



SƠ LƯỢC VỀ QUỐC GIA DÂN TỘC VIỆT NAM & ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- Tôn Thất Sơn -

Lời Dao Đầu

Thưa Quý Vị, viết về Việt Nam, trên thực tế không dẽ chút nào vì tài liệu về VN trên internet/Google/Wikipedia, văn phong gần giống với giọng điệu tuyên truyền và có vẻ cưỡng điệu so với những gì người viết hiểu biết qua một số tài liệu bên ngoài. Khi viết về VN với chiều dài lịch sử 4.000 - 5.000 năm mà đồng bào đã trải qua bao với bao nhiêu biến cố đau thương tang tóc, mà tóm gọn trong vài trang thì người đọc không hiểu mô tê gì nhiều. Vào thời điểm khi bài này được trình bày, thì đảng Cộng sản VN đang ngự trị trên đất nước và thủ diễn vai trò chính trị quan trọng từ 1945 đến nay, nên người viết phải cố trình bày bằng cách nào cho người đọc hiểu được những lắt léo và rắc rối của lịch sử, ví dụ như vào năm 1945, cùng một lúc có sự hiện diện của nhiều quân đội nào là Nhật, Anh-Ấn, Việt Minh, Trung Hoa, rồi Pháp, rồi Mỹ. Với số sách sẵn có phần lớn được xuất bản sau năm 1975, người viết quyết định đi sâu tìm hiểu và lượm lặt qua nhiều tác giả khác nhau để trình bày cùng quý vị quan tâm đến Việt Nam.

Nguồn tài liệu:

- Wikipedia Internet;
- Hoàng Lạc & Hà Mai Việt, Nam Việt Nam 1954-1975 Những Sự thật chưa hề nhắc tới, NXB Nam Á 1999
- Hoàng Văn Chí - Từ Thực Dân đến Cộng sản, NXB Đại Nam, CA-USA
- Liên Thành - Biển Đông Miền Trung, XB

tại USA, 2008 - Huế Thăm Sát Mậu Thân, XB tại USA, 2011

- Lưu Văn Lợi & Nguyễn Anh Vũ - Các Cuộc Thương Lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris, NXB không ghi

- Nguyễn Tiến Hùng Hồ Sơ Mật Đinh Độc Lập, Khi Đồng Minh Tháo Chạy, Cơ sở XB Hứa Chấn Minh 2005

- Nguyễn Trần - Công và Tội Nhũng Sự Thật Lịch sử, NXB Xuân Thu 1992

- Nhóm Nghiên cứu lịch sử Việt Nam cận và hiện đại - Việt Nam Cuộc Chiến tranh Quốc gia - Cộng sản cuối thế kỷ 19 đến 1954, tập I và II; NXB Nhân Chiếu 2002

- Phan Nhật Nam Nhũng Chuyện Cần Được Kể Lại, tác giả xuất bản 1995

- Michel TAURIAC; Nguyễn Văn chuyền ngữ, Hồ Sơ Đen Cộng sản Việt Nam từ 1945 đến nay, NXB Văn Mới 2002

- Thành Tín Võ Ba Ông Thánh, tự xuất bản 1996. Mật Thật, Turpin Press 1994

- Trần Đức Minh Một thời nhiều nhương tạp I và II Van Loc Foundation 2002

- Trần Gia Phụng - Án Tích Cộng sản Việt Nam, NXB Non Nước 2001

- Trần Trọng Kim - Lịch sử Việt Nam / qua Internet

- Trần Viết Đại Hùng Con Người Muôn mặt Hồ Chí Minh, NXB Văn Mới 2004

A. SƠ LƯỢC VỀ QUỐC GIA DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Địa lý

Hình thể Việt Nam (VN) có hình chữ S. nằm trên bán đảo Đông Dương, 3 mặt có chung biên giới 1281 km với Tàu, với Lào 130 km và với Campuchia 1228 km. Mặt đông với bờ biển dài 3444 km tiếp giáp vịnh Bắc Bộ, với Thái Bình Dương và vịnh Thái Lan. Diện tích 327.480 km² đất liền, 4.200 km² nội thủy. Năm ở vĩ tuyến 8° và 24° Bắc, kinh tuyến 102° và 110° Đông. Mùi giờ UTC +7. Trước mặt hành lang Thái Bình Dương, Việt Nam có 2.800 đảo nhỏ, bãi đá ngầm Hoàng Sa Trường Sa tổng cộng 1 triệu km².

Núi rừng chiếm 40%. Diện tích canh tác 17%. Cây bao phủ vào khoảng 75% diện tích. Khí hậu nhiệt đới gió mùa. Độ ẩm 84-100%. Mưa 1200-3000mm/năm, nắng 1500-3000 giờ/năm. Nhiệt độ 5°C 37°C. 5-10 cơn bão/năm.

2. Nguồn gốc - ngôn ngữ - tôn giáo

Nguồn gốc- có 4 giả thuyết:

- Theo Maspero, O. Janse, Lê văn Siêu: nguồn gốc bản địa;

- Theo L. Arouseau, Đào Duy Anh: người Lạc Việt từ đường biển, người Thái từ Quảng Tây và Vân Nam di cư xuống Bắc Việt, và vì có văn hóa cao nên đồng hóa thổ dân Indonesians.

- Theo G. Codès, H.Kahlke, Bình Nguyên Lộ: gốc từ Tây Tạng.

- Theo L. Finot: người VN có liên quan với cư dân các quần đảo Thái Bình Dương.

Theo khảo cổ học, nhân chủng học, ngôn ngữ học, di truyền học, phong tục tập quán học chứng tỏ đại tộc Bách Việt đã có trước, đã cư ngụ phần đất nay là Trung Hoa, phía nam Hoàng Hà trước Hán Tộc, và có nghĩa là văn minh Bách Việt có trước văn minh Hoa-Hán. Oppenheimer cho rằng người Trung Hoa và Ấn Độ ngày nay có gốc gác từ Đông Nam Á.

Chim Lạc - (trên vành trống đồng Ngọc Lũ



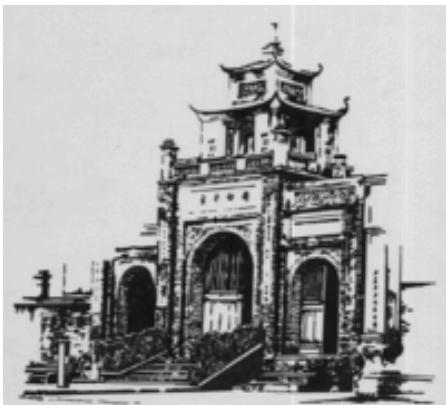
Chữ viết/Ngôn ngữ: Thời phong kiến, chữ Hán chữ nôm. Thời Pháp thuộc quốc ngữ, do giáo sĩ Thiêng Chúa giáo tên Alexandre De Rhodes, giáo dùng mẫu tự La-tinh biến chế từ chữ nôm.

Tôn giáo: 80% Phật giáo, thường có sự phối hợp cả 3 đó là Phật giáo, Khổng giáo và đạo Thờ Cúng Ông Bà. Thiên Chúa giáo 5,5%, Cao Đài 2,4%, Hòa Hảo 1,3%, Tin Lành 1%. Hồi giáo vào khoảng 60.000 tín đồ. Phải nói rằng vào cuối thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ thứ 13, dưới thời Đinh, Lê, Lý, đạo Phật cực thịnh.

3. Lịch sử

Đối với người Việt Nam, lịch sử hình thành quốc gia Việt Nam bắt đầu từ đồi Hồng Bàng với các vị vua Hùng, vào khoảng 2.000 - 1400 trước Tây lịch. Tiếp theo là quốc gia Âu Lạc. Từ năm 111 trước Tây lịch, Âu Lạc bị người Hán đô hộ. VN giành lại tự chủ trong thời gian ngắn với các cuộc khởi nghĩa của Trưng Trắc Trưng Nhị, Triệu Âu. Năm 938, sau khi Ngô Quyền đánh thắng quân Hán trên sông Bạch Đằng, Việt Nam lấy lại quyền tự chủ, đặt tên nước là Đại Việt. Việt Nam phát triển dưới các triều đại Lý, Trần. Đặc biệt Việt Nam đã 3 lần đại thắng quân Mông Cổ. Việt Nam cực thịnh dưới triều Lê, với vua Lê Thánh Tông (1460-1497). Từ thế kỷ thứ 11 cho đến thế kỷ thứ 18 Việt Nam thực hiện cuộc Nam tiến, đồng hóa người Chiêm Thành và chiếm một phần đất của Khmer. Việt Nam có những cuộc nội chiến, lần đầu giữa họ Mạc và họ Lê, rồi đến Trịnh-Nguyễn phân tranh. Tiếp theo là họ Nguyễn đánh nhau với Tây Sơn.

Vua Tây Sơn Nguyễn Huệ từng mang quân đánh tan quân tàu cướp nước đóng ở Hà Nội chỉ trong vòng có 7 ngày. Thừa thắng, vua Quang Trung Nguyễn Huệ mang quân sang đánh Tàu tại tỉnh Quảng Tây.



Đền thờ Vua Hùng Vương

Trong sự tương tranh giữa Nguyễn Ánh với Tây Sơn, Nguyễn Ánh đã cầu cứu sự giúp đỡ của người Pháp qua vị giáo sĩ tên Bá Đa Lộc, cuối cùng năm 1802 Nguyễn Ánh thống nhất sơn hà từ Ai Nam Quan đến mũi Cà Mau, lấy quốc hiệu là Việt Nam. Trong suốt thời kỳ hùng cứ phương nam, các chúa Nguyễn đã nối tiếp cha ông tiếp tục Nam Tiến.

B. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ TỪ THỜI KỲ PHÁP ĐÔ HỘ ĐẾN THÁNG 03-1945

1. Pháp đô hộ 1857 - 1945 - 1954

VN tiếp xúc với Tây phương đầu tiên vào thế kỷ thứ 18 qua việc truyền giáo, sau này qua việc quân sự khi chúa Nguyễn Ánh kêu gọi Bá Đa Lộc giúp khí giới để chống lại Tây Sơn. Người Pháp lăm le xâm lăng VN kể từ 1857, nhưng vì những chống đối quyết liệt của người yêu nước nên đến 30 năm sau, 1887, Pháp mới chiếm được VN bằng vũ khí tối tân. Đồng thời Pháp cũng chiếm luôn Kampuchea và Lào để cai trị toàn cõi Đông Dương. Tại Việt Nam, Pháp chia nước ra làm 3 miền hành chánh riêng biệt gọi là Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ, cộng thêm với Lào và Campuchia gọi là Liên Bang Pháp. Người Nam Kỳ được đối xử đặc biệt nhẹ nhàng nhất. Các vị vua cuối cùng chỉ làm vì.

Những nguồn lợi Pháp khai thác từ Việt Nam:

Cao su, hầm mỏ, than đá. Pháp đánh thuế nặng để bóc lột dân bản địa bằng cách đánh thuế nhiều thứ, đặc biệt rượu và muối. Điều quan trọng nữa là càng ngày càng nhiều Pháp kiều làm chủ ruộng đất, bóc lột dân đen.

2. Các phong trào chống thực dân Pháp

Tổ chức quốc gia

Trong suốt đô hộ Pháp luôn luôn bị chống đối bằng vũ trang, ngoại trừ thời gian 1918-1929, rất ít ỏi. Một số nhân sĩ yêu nước lập chiến khu chống lại như Trương Công Định 1862, Nguyễn Trung Trực 1863, Thủ Khoa Huân 1863, Phan Đình Phùng 1885-1896, Hoàng Hoa Thám 1889-1890. Đến là Phong trào Cần Vương 1885-1912, Phong trào Văn thân 1907-1908, Phong trào Đông du 1905-1939, Việt Nam Quốc Dân Đảng 1925-1933, 1945-1946. Một số vị vua



Vua Hàm Nghi (1871-1943)

triều Nguyễn cũng đã dấn thân cùng với các anh hùng nghĩa sĩ tìm cách đánh đuổi thực dân Pháp khôi phục chủ quyền đất nước như Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân...

Vì thiếu hiểu biết về tình hình chính trị của Tây phương và Pháp, các thủ lĩnh luôn luôn cho rằng người Trung Hoa/Nhật bản là nhất, cuối cùng các tổ chức của họ một số tan rã một số chạy sang Tàu hay Nhật Bản tìm cách khôi phục.

Sự hình thành các đảng phái chính trị 1920-1954

Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội: Thành lập ở Quảng Châu, Trung Hoa năm 1925 với Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Hải Thần.

Tân Việt Cách Mạng Đảng: thoát thai từ Việt Nam Quang Phục Hội thành lập năm 1912, qua nhiều danh xưng Phục Việt Hội, Hưng Nam Hội, VN Cách Mạng Đảng, và VN Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội. Tan rã kể từ 1930.

Việt Nam Quốc Dân Đảng: Thoát thai từ Nam Đồng Thư Xã. Năm 1927, VNQDD được thành lập tại Hà Nội, gồm đại biểu của 14 tỉnh Bắc Kỳ và Trung Kỳ, chủ tịch Nguyễn Thái Học.

Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, một tổ chức chị em với VN Quốc Dân Đảng, thành lập 1934, giải tán 1935. Đại Việt Quốc Dân Đảng. Thành lập 1939. Đảng trưởng là Trương Tử Anh hành trưởng rất nhanh, có mặt ở Nam-Trung-Bắc.

2 SƠ LƯỢC VỀ QUỐC GIA DÂN TỘC & CSVN



Nguyễn Thái Học

Dại Việt Quốc Gia Liên Minh. Thành lập vào 1944 với mục đích quy tụ tất cả các đảng phái quốc gia, chủ trương dựa vào Nhật để lật đổ Pháp giành độc lập cho VN.

Mặt Trận Quốc Dân Đảng. Thành lập 1945 tại Trung Hoa gồm VNQDD, DVQDD và DV Dân Chính Đảng.

Phong trào Cộng sản 1925-1945

Theo sau cuộc cách mạng thắng lợi ở Nga với đệ tử Lenin của ông tổ Cộng sản Karl Marx/Angels, một số người yêu nước ở các quốc gia bị trị bắt đầu theo tìm hiểu học hỏi về chủ nghĩa Cộng sản. Trong số người VN theo nghiên cứu Hồ Chí Minh, là một.

3. Sự có mặt của người Nhật tại Việt Nam và nạn đói 1945

Theo Án Tích Cộng sản Việt Nam - Trần Gia Phụng, từ trang 31.

Trong đợt II Thế Chiến, Nhật-Đức-Ý liên minh thành mội khối gọi là Trục. Từ năm 1940, Nhật đã thành lập Khối Thịnh Vượng Chung Đại Đồng Á và kiểm soát Đông Dương bằng quân sự nhưng không chiếm giữ mà để cho Pháp tồn tại ở đây.

Sau khi thắng Mỹ qua trận Trân Châu Cảng 07.12.1941, Nhật tấn công Đông Nam Á bắt đầu từ Malaysia đến Phi Luật Tân, Thái Lan. Ở Âu châu Pháp đầu hàng Đức 14.06.1940. Nương theo đà, tại VN Nhật ép buộc Pháp ký một hiệp ước quân sự ngày 22.09.1940, ấn định rằng Nhật được quyền

dùng 04 phi trường quân sự ở Bắc Kỳ, đóng 6.000 quân ở phía bắc sông Hồng, quân số Đông Dương 25.000.

Nguyên nhân nạn đói: Pháp phải cung ứng sản phẩm cho Nhật, giao thông Nam Bắc bị tắc nghẽn vì chiến tranh nên việc vận chuyển thực phẩm khó khăn, VM lợi dụng tình thế, thời tiết xấu. Pháp bắt buộc nông dân Bắc Kỳ giảm việc trồng luá mà trồng đay, bông vải, cây sản xuất chất dầu. Vào những năm 1944, 1945 mùa màng bị thất thu. Bên cạnh nhu cầu cung ứng cho Nhật, Pháp cũng có mục tiêu chính trị: người dân bị đói thì còn đâu thì giờ và sức lực để đấu tranh chống đối. VM lợi dụng trận đói để tuyên truyền xúi dục dân chúng chống Pháp chống Nhật và chống luôn chính phủ Trần Trọng Kim. VM cho dù kích chặn bắt những chuyến xe tiếp tế lấy gạo đưa vô chiến khu cho bộ đội. Vào lúc HCM đọc tuyên ngôn độc lập ở Ba Đình Hà Nội thì VM tịch thu toàn bộ tiền bạc các quỹ cứu đói trên toàn quốc. Nhiều tài liệu cho biết số người chết vì nạn đói năm 1945, gọi là Nạn Đói Ất Dậu vào khoảng 2.000.000.

C. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Viết theo Việt Nam - Cuộc Chiến tranh Quốc gia-Cộng sản - Nhóm Nghiên cứu lịch sử VN hiện và cận đại - Tập I từ trang 187.

1. Hồ Chí Minh là ai?

Trước khi tiếp tục, người viết xác nhận Hồ Chí Minh là tên sau cùng của Nguyễn Ái Quốc, là Nguyễn Sinh Côn hay Cung, tự Tất Thành. Qua quá trình hoạt động, ông ta lấy nhiều tên với nhiều năm sinh ngày sinh khác nhau: 19.05.1890, 24.01.1892, 15.01.1895 v.v...

2. Các hoạt động của Nguyễn Sinh Côn tức Nguyễn Tất Thành

Vào cuối năm 1911, Nguyễn Tất Thành (NTT) xin một chân nấu bếp trên chiếc tàu Pháp SS Admiral Latouche Treille sang Pháp. Đến Marseille, NTT nộp đơn xin vào học Trường Thuộc Địa, bị từ chối. Đây là trường đào tạo nhân viên cai trị thuộc địa, có nghĩa là nếu được chấp nhận, sau khi học xong NTT sẽ trở về nước làm tay sai cho Pháp cai trị đồng bào. Cuối năm 1912, NTT viết một bức thư gửi viên khâm

sứ Trung kỳ ở Huế xin cho thân phụ mình một việc nào đó để tự nuôi sống.

Năm 1921, NTT đổi tên là Nguyễn Ái Quốc (NAQ) gia nhập đảng Cộng sản Pháp, một trong những người đầu tiên thành lập đảng CS Pháp. Năm 1924, NAQ được bầu làm Ủy viên Thường trực của Phân bộ Đông phương thuộc Cộng sản Đề III Quốc tế.

Cuối tháng 12.1924, NAQ sang Quảng Châu, Trung Hoa, lấy tên là Lý Thụy (LT). LT tìm cách len lỏi vào tổ chức Tâm Tâm Xã của Cụ Phan Bội Châu để qua mặt nhà chức trách Trung Hoa, và được Cụ Phan tin dùng. Ngày 01.07.1925, do mật báo của LT, Cụ Phan Bội Châu bị mật thám Pháp chặn bắt trên chuyến xe lửa Hàng Châu - Thượng Hải. LT liền nắm hết cơ sở Tâm Tâm Xã tức Liên Đoàn Các Dân Tộc Bị Trị, và đổi thành "Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội" và tự nhận làm Tổng Bí Thư. Sẵn có phương tiện tài chính do Đông Phương Bộ thuộc CS Đề III Quốc tế cung cấp, VNTNCMĐCH đưa thanh niên về nước hoạt động và thành lập Đảng Cộng Sản. Năm 1928, NAQ được CS Quốc tế gửi sang Thái Lan hoạt động dưới tên Mai Pín Thủ, Năm 1931, bị bắt ở Hongkong, ông ta mang thông hành Tống Văn Sơ. Năm 1933, mang tên Linov. Năm 1940, mang tên Hồ Quang.

Tháng 08.1941, NAQ trở về Pắc Pó, Cao Bằng, Việt Nam, tái lập Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội.

Ngày 29.08.1942, khi bị bắt ở biên giới Quảng Tây, ông xuất trình giấy tờ mang tên Hồ Chí Minh. Thực ra đó là bí danh



Hồ Chí Minh (1890-1969)

của Cụ Hồ Ngọc Lãm, người sáng lập Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội tại Trung Hoa với mục đích tập hợp các tổ chức quốc gia chống Pháp. Cụ Hồ Ngọc Lãm qua đời vào đầu năm 1942, tay chân của NAQ thu hết giấy tờ của Cụ Lãm rồi giao lại cho ông ta. Như vậy NAQ đã cuỗm tên lẩn tổ chức người sáng lập làm của mình.

3. Việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (ĐCSĐD)

Năm 1926 Lý Thụy gửi một số thanh niên từ tổ chức của Cụ Phan, nay là Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội sang Nga và vào trường quân sự Hoàng Phố ở Quảng Châu để huấn luyện.

Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập 06.1929 tại Bắc Kỳ, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập 10.1929 tại Nam Kỳ, trong khi đó tại Trung Kỳ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời.

Theo chỉ thị của Cộng sản Đệ III Quốc tế từ Nga sô, ngày 03.02.1930, tại Hongkong, Lý Thụy/Nguyễn Ái Quốc/Hồ Chí Minh với tư cách Đại diện Cộng sản Đệ III Quốc tế tập hợp 3 tổ chức Cộng sản thành một Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 07.1944 HCM đem một số cán bộ Việt Cách về nước với mục đích chống Nhật. Khi về đến Bắc Giang, hai cán bộ bị thủ tiêu vì không chịu theo đảng CS.

Trong thời gian này HCM hợp tác với cơ quan tình báo chiến lược Hoa Kỳ OSS có cơ sở tại Côn Minh trong việc chống Nhật trong chính sách Đại Đông Á. Ngày 16.07.1945 một toán biệt kích Hoa Kỳ nhảy dù xuống Tuyên Quang huấn luyện cho bộ đội HCM.

4. Sơ lược về sự hình thành của quân đội CSVN

Theo Một Thời Nghiêng Nhương - Tập I - Trần Đức Minh từ trang 122.

Bắt đầu bằng một đội du kích, thành lập 14.10.1940 tại Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bộ đội du kích thành lập 14.02.1941, gồm 32 người, sau đó đổi tên là Cứu Quốc Quân. Ngày 22.12.1944, Võ Nguyên Giáp thành lập "Đội VN Tuyên Truyền Giải Phóng Quân" với 34 người. Tiếp theo, một sự thay đổi danh tính "VN Giải Phóng Quân" ra đời tại Thái Nguyên 15.05.1945. Sau ngày VM tuyên bố độc lập, quân đội mang tên mới "Vệ Quốc Đoàn". Ngày 22.05.1946, Vệ Quốc

Quân mang tên "Quân Đội Quốc Gia của nước VN Dân Chủ Cộng Hòa" với quân số 80.000 cộng với Tự Vệ và Dân Quân Du Kích lên tới 1.000.000 người. Võ Nguyên Giáp chịu trách nhiệm Quốc Phòng - Tổng Chỉ Huy, điều khiển 12 chienn khu trên toàn cõi. Bắt đầu từ năm 1950, Liên Xô và Trung Cộng bắt đầu ủng hộ HCM. Mao Trạch Đông cử đoàn cố vấn chính trị do Lã Quý Ba cầm đầu và đoàn cố vấn quân sự do Vi Quốc Thanh làm trưởng đoàn sang chiến khu Việt Bắc trợ giúp VM. Con đường lớn Liên Khu Việt Bắc từ Quảng Tây được sửa chữa để tải hàng viện trợ cho VM. Ngoài ra Trung Cộng dùng đường biển tải hàng từ Hải Nam vào Vịnh Bắc Việt.

5. Lột trần huyền thoại Hồ Chí Minh

Theo Án Tích Cộng sản Việt Nam của Trần Gia Phụng từ trang 335.

Huyền thoại về người cha

- Sách "Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiểu sử và sự nghiệp" của nhà xuất bản Sự Thật/Hà Nội viết "HCM sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, gốc nông dân... cụ thân sinh ra Người là Nguyễn Sinh Huy tức Nguyễn Sinh Sắc... dỗ phó bảng và sống thanh bạch bằng nghề dạy học... bị bọn thống trị thúc ép nhiều lần, cụ ra làm quan, nhưng thường tỏ thái độ tiêu cực... cho nên sau một thời gian rất ngắn, cụ bị chúng cách chức..."

- Sự thật: Nguyễn Sinh Sắc bị sa thải vì trong thời gian làm quan, ông ta đánh chết một tù nhân vào tháng 01.1910, trong khi say rượu.

Huyền thoại ra đi tìm đường cứu nước

- Sự thật: Nguyễn Tất Thành/HCM tìm đường sang Pháp, làm đơn xin vào học Trường Bảo Hộ, với mục đích là sau khi tốt nghiệp sẽ trở về nước cai trị đồng bào theo lệnh quan thầy Pháp. Hãy đọc thư ngày 15.09.1911 Nguyễn Tất Thành gửi cho Tổng thống Pháp và Bộ trưởng Bộ Thuộc địa. Ngoài ra HCM còn gửi một lá thư cho khâm sứ Pháp tại Trung Kỳ xin cho cha một việc làm, thư gửi từ New York/Hoa Kỳ ngày 15.12.1912.

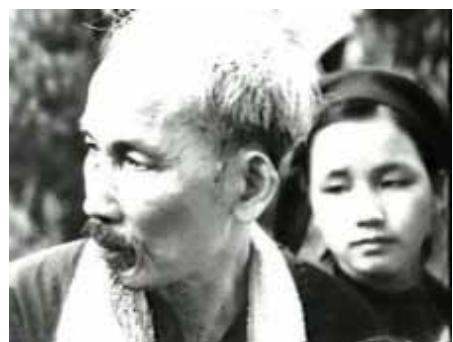
Huyền thoại cuộc sống độc thân giản dị

- Sự thật: Khi ở Pháp, NTT/HCM gửi

thư tò mò cô Bourdon 10.05.1923, bị cự tuyệt. Năm 1926 lấy bà Tăng Tuyết Minh và sau đó là Lý Huệ Khanh, Li Sam khi ở Trung Hoa. Từ năm 1930, ăn ở với Nguyễn Thị Minh Khai, tại Trung Hoa. Năm 1944, ăn ở với bà Đỗ Thị Lạc khi tại Cao Bằng, Việt Nam.



Năm 1955 ăn ở với Nông Thị Xuân, có một đứa con trai tên Nguyễn Tất Trung. Cô Xuân xin hợp thức hóa vợ chồng, HCM bèn để cho bộ trưởng công an Trần Quốc Hoàn hiếp dâm rồi cho thủ hạ đập đầu thả trôi sông. Người em là Nông Thị Vàng từng chung nhà trong thời gian Nông Thị Xuân ở Hà Nội làm gái chơi cho Hồ Chí Minh cũng không thoát khỏi số phận bị thảm tử dù rằng người con gái này đã cao chạy xa bay lên tận Cao Bằng.



Hồ Chí Minh và Nông Thị Xuân

Huyền thoại đoàn kết dân tộc

- Sự thật: Báo tin cho an ninh chìm Pháp để bắt nhà yêu nước Phan Bội Châu 01.07.1925. HCM triệt hạ ngay đảng viên CS nào có thể cạnh tranh vị trí lãnh đạo của ông ta, ví dụ như nhò tay người Pháp thanh toán nhóm Phan Đăng Lưu, Nguyễn

4 SƠ LƯỢC VỀ QUỐC GIA DÂN TỘC & CSVN

Thị Minh Khai, Hà Huy Tập. HCM cho đàn em giết Tạ Thu Thảo, Phan văn Hùm v.v...Vất chanh bở vỏ như truồng hợp bà Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên trong thời kháng chiến chống Pháp từng giúp đỡ tối đa các chóp bu VM như Hồ Chí Minh, Phạm văn Đồng, Trưởng Chinh v.v...nhưng là người đầu tiên bị đấu tố chết trong vụ Cải Cách Ruộng Đất 1955-1956.

Huyền thoại giải phóng dân tộc

- Sự thật: HCM tuyên thệ làm tay sai cho Cộng sản Dân Quốc tại Liên Sô năm 1923, thi hành nhiệm vụ cho CS quốc tế..

Sau khi Liên Sô và hệ thống CS Đông Âu tan ra, vì nhu cầu tiếp tục cai trị dân Việt Nam, đảng CSVN hay VC có nhu cầu lấy HCM làm ông kẹ, từ đó chúng ta nghe nói tới mấy chữ "Tư tưởng Hồ Chí Minh".

Huyền thoại "Tư tưởng Hồ Chí Minh"

- Sự thật: có nhiều lần đảng viên CS thắc mắc về "tư tưởng HCM", thì đây là câu trả lời "Không, tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lê nin". Một lần khác có người hỏi vì sao không viết sách về lý thuyết cộng sản, được trả lời ông không cần viết, vì đã có Mao Trạch Đông viết rồi. Ngoài ra HCM còn rất hồn láo: mới 55 tuổi đã bắt các cụ già trên 60 gọi mình là "Bác".

Làm thơ vịnh danh tướng đời nhà Trần là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn mà xưng hô "Bác-Tôi". HCM đạo văn của Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ, ăn cắp thơ của một bạn tù ở Trung Hoa, lấy tên Ngục Trung Nhật Ký. HCM ăn cắp văn trong Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ.



Bộ đội CSBV

Tóm lại, HCM chẳng có "tư tưởng" gì cao siêu hết ráo, mà chỉ có "Tư tưởng thù vặt Pháp, tư tưởng phản dân hại nước, tư tưởng diệt chủng, tư tưởng hưởng lạc, tư tưởng hiếu danh, tư tưởng sùng bái cá nhân, và hỗn láo với bậc tiền nhân và trưởng thượng". Hãy đọc 4 câu thơ sau đây vịnh Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, sẽ hiểu 2 điều: HCM hỗn xược và chạy theo Cộng sản.

Bác đuổi quân Nguyên thanh kiếm bạc
Tôi trừ giặc Pháp ngọn cờ hồng
Bác đưa một nước qua nô lệ
Tôi dẫn năm châu tới đại đồng.

D. VIỆT NAM GIÀNH LẠI ĐỘC LẬP TỪ PHÁP 09.03.1945-30.08.1945

Ngày 09.03.1945, quân Nhật đảo chính Pháp tại VN. Ngày 10.03.1945, quân Nhật theo lệnh Thiên Hoàng trao chủ quyền lại cho Hoàng Đế Bảo Đại. Ngày 11.03.1945, Cơ Mật Viện Nam Triều ra Tuyên Cáo Độc Lập. Đại sứ Nhật đến kinh đô Huế. Ngày 17.04.1945, thành phần nội các được công bố với Trần Trọng Kim làm thủ tướng. Ngày 15.08.1945 Nhật đầu hàng Đồng Minh sau khi 2 trái bom nguyên tử được Mỹ thả xuống hai thành phố Nhật là Hiroshima và Nagasaki.

E. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Đảng Cộng sản VN cướp chính quyền

Ngày 17.08.1945, CSVN hay còn gọi

là Việt Minh (VM) tuyên bố không công nhận chính phủ Trần Trọng Kim, gọi vua Bảo Đại là bù nhìn. HCM liên lạc với OSS và chính phủ Pháp để nghị thiết lập một chế độ mới ở VN nhằm cô lập chính phủ Nam Triều, hòng cướp chính quyền. Cùng ngày, Tổng Hội Công Chức biểu tình tại Nhà Hát Lớn Hà Nội

để ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim, cán bộ CS dùng vũ lực cướp diễn đàn, biến cuộc mít tinh thành ủng hộ VM.

Ngày 18.08.1945, các đội tuyên truyền VM công khai đến khắp mọi nơi trong thành phố và phụ can hăng dọa ép buộc dân tham gia cuộc biểu tình vũ trang vào ngày 19.08.1945 với cờ đỏ sao vàng. Dân chúng và các đảng phái quốc gia hoang mang vì thấy các thành viên VM là cán bộ CS.

Ngày 19.08.1945, cán bộ CS từ đoàn biểu tình tiến vào Phủ Khâm Sai của Nam Triều dùng súng uy hiếp Khâm Sai Bắc Kỳ bắt mở cửa Phủ, tước khí giới Bảo An binh. Ngày 20.08.1945, tại Bắc Kỳ VM thành lập ủy ban nhân dân tại các thành phố, tỉnh, huyện, xã, thôn v.v... thay thế tất cả các cơ cấu hành chánh của chính phủ Nam Triều.

Tại Saigon, thực lực của VM ít ỏi, nhưng nhờ lừa bịp, đã nắm chính quyền kể từ ngày 24.08.1945. Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ được thành lập gồm hầu hết là cán bộ CS.

Trưa 23.08.1945, Vua Bảo Đại được tối hậu thư của nhóm VM Huế, đòi vua phải khẩn cấp trao tất cả quyền bính từ trung ương đến địa phương. Buổi tối cùng ngày, nhà vua nhận điện văn từ Ủy Ban Nhân Dân Bắc Bộ yêu cầu thoái vị, và thông báo HCM đã thành lập chính phủ lâm thời và giữ chức chủ tịch....

Vua Bảo Đại (1913-1997)



2. Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị

Ngày 30.08.1945, Hoàng Đế Bảo Đại chính thức thoái vị. Ngày 31.08.1945 HCM

gửi điện văn mời ông Vĩnh Thụy, tức Cựu Hoàng ra Hà Nội giữ chức Tối Cao Cố Vấn cho Chính Phủ. Câu tuyên bố để đời Thủ làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ.

3. Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa với Hồ Chí Minh

Ngày 02.09.1945, Hồ Chí Minh thay mặt Chính Phủ Lâm Thời nước Việt Nam dân Chủ Cộng Hòa đọc Tuyên Ngôn Độc Lập tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội.

Ngày 11.09.1945, tướng Trung Hoa Lục Hán dẫn 200.000 quân tiến vào Bắc Kỳ với mục tiêu giải giới quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra, không can thiệp vào nội tình VN, chiếm Phủ Toàn Quyền Đông Dương làm Bộ chỉ huy.

Ngày 12.09.1945, tướng Anh Doulgas D. Gracey kéo quân Anh Ánh vào Nam Kỳ với mục tiêu giải giới quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào. Quân Pháp bị Nhật bắt làm tù binh được quân Anh trả tự do.

Ngày 23.09.1945, quân Pháp bất ngờ tấn công vào căn cứ quan trọng của VM. Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ rút chạy, Saigon thất thủ trước quân Pháp.

Ngày 05.10.1945, tướng Pháp Leclerc đỗ quân từ chiến hạm, vô Saigon. Bộ đội VM tan rã dần, chuyển sang chiến tranh du kích.

Tại Bắc Kỳ, qua khuyến cáo của Quốc Dân Đảng Trung Hoa, HCM bắt đắc dĩ phải thỏa hiệp với nhân sĩ có khuynh hướng quốc gia, đại diện là cụ Nguyễn Hải Thần, thành lập một chính phủ liên hiệp. Dưới áp lực của các đảng phái quốc gia, ngày 08.11.1945, HCM ấn định ngày bầu cử quốc hội, ngày 06.01.1946. Qua thỏa thuận, trong tổng số 350 ghế, thì Quốc Dân Đảng có 50 ghế và VM 20 ghế. Ngày 01.01.1946, trong Chính Phủ Liên Hiệp, HCM làm Chủ tịch và Nguyễn Hải Thần làm Phó CT, tuy nhiên vẫn có những xung đột vũ trang giữa Việt cách và VM. Chính Phủ Liên Hiệp Kháng Chiến ra đời thay thế Chính Phủ Liên Hiệp 22.01.1946.

4. Hồ Chí Minh chính thức mời Pháp trở lại 06.03.1945

Ngày 06.03.1946, HCM ký Hiệp Định Sơ Bộ chấp nhận cho 15.000 quân Pháp trở lại Bắc Kỳ nói là để giữ trật tự trong vòng

5 năm, đồng thời HCM thừa nhận VN độc lập trong Khối Liên Hiệp Pháp. Các lực lượng chống Pháp và toàn dân bất mãn. HCM biện luận Thủ để Pháp chiếm 5 năm còn hơn để quân Tàu ở VN ngàn năm.

Tháng 05.1946, sau khi quân Pháp thay thế quân Trung Hoa tước khí giới Nhật thì quân Trung Hoa bắt đầu rút. Cụ Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Trường Tam cùng một số đảng viên Quốc Dân Đảng bèn rút chạy sang Trung Hoa lánh nạn vì sợ VM hạ thủ.

Ngày 27.03.1946, quân Pháp chiếm lại Sở Tài Chánh Hà Nội, rồi chiếm luôn một số cơ sở trọng yếu trong thành phố.

Tại Nam Kỳ, Pháp chiếm lại hầu hết các tỉnh đến Cà Mau rồi lên vùng Cao Nguyên, Trung Kỳ, đến vĩ tuyến 16.

Thấy sự cấu kết giữa Pháp và Trung Hoa, HCM bèn tìm cách thương lượng với Pháp. HCM mời Cao Ủy Pháp tại Đông Dương, d'Argenlieu ra Hà Nội thăm viếng ngày 19.05.1946. Thủ Chủ tịch ra lệnh treo cờ trên các đường phố nghênh đón quốc khách. Để tránh phản đối Thủ CT thông báo đó là để mừng ngày sinh nhật của Chủ tịch!

Ngày 25.06.1946, Pháp chiếm Dinh Toàn Quyền Hà Nội ngay khi tướng Trung Hoa Lục Hán rút đi. VM phản đối, nhưng Pháp lờ đi, tiếp tục mở rộng phạm vi chiếm đóng tại Bắc Kỳ. VM lo sợ các đảng phái quốc gia loại trừ dưới sự hỗ trợ của Pháp, bèn tìm cách tiêu diệt tất cả.

5. Ngày Kháng Chiến Toàn Quốc 19.12.1946

Theo Một Thời Nghiêm Nhương- Tập I, Trần Đức Minh, trang 118.

Quân VM và quân Pháp bắn nhau tại Hải Phòng ngày 18.11.1946 sau khi quân Pháp bắt giữ một ghe chở muối. Đó chỉ là cái cớ để Pháp giải quyết bằng vũ khí với VM chiếm toàn bộ VN. Ngày 23.11.1946, Pháp bắn phá nặng nề khiến cho vào khoảng 6.000 người VN thiệt mạng. Dân chúng Hải Phòng rồi Hà Nội được lệnh của VM tản cư. Các đại bộ phận của quân đội và hành chính VM tại Hà Nội di chuyển ra các khu an toàn, chỉ còn lại một số bộ đội chủ lực cùng với tự vệ quân sẵn sàng chiến đấu. Vào hồi 08:00 giờ tối ngày 19.12.1946, tại Hà Nội, quân VM phá hủy nhà máy đèn đồng thời nổ súng vào quân

Pháp. Ở một vài thị trấn có quân Pháp chiếm đóng cũng có nổ súng. VM coi ngày 19.12.1946 như "Ngày Kháng Chiến Toàn Quốc". Như vậy, VM làm chủ thủ đô Hà Nội đúng 1 năm 04 tháng, từ 19.08.1945 đến 19.12.1946.

Tại Nam Bộ ngày 23.09.1945, Ủy Ban Kháng Chiến tung ra lời kêu gọi tiêu thổ kháng chiến. Đến 24.09.1945, Dương Bách Mai một cán bộ CS ra lệnh cho Nhóm Công Tác Thành CS bắt các lãnh tụ đảng phái QG hay bị coi là "thân Pháp" đem đến cầu Bến Phân ở Hạnh Thông Tây hạ sát. Phan Văn Hùm thuộc CS Đệ Tứ QT bị VM hạ sát tại Bến. Tạ Thu Thảo, đảng viên CS Đệ Tứ QT bị VM thuộc Đệ Tam QT hạ sát tại Quảng Ngãi.

6. Tranh chấp đẫm máu giữa Việt Minh và phe Quốc Gia

Theo Việt Nam Cuộc Chiến Tranh Quốc Gia Cộng Sản- Nhóm Nghiên cứu Lịch sử VN can và hiện đại từ trang 316.

Với chủ trương bành trướng chủ nghĩa CS trên bán đảo Đông Dương, VM chủ trương tiêu diệt tất cả cá nhân hay tổ chức cõi tinh thần quốc gia yêu nước VN.

Tại Hà Nội, VM ngụy tạo chứng tích nhằm tiêu diệt cơ sở VNQĐD số 9 Ôn Như Hầu.

Tại các chiến khu của VNQĐD, VM cho bộ đội cấp tiêu đòn và trung đòn tấn công tiêu diệt ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, từ 15.05.1946;

VM thanh toán Đại Việt khắp các chiến trường sát biên giới Trung Hoa Việt Nam vào các năm 1946-1947.

VM tấn công giáo phận Phát Diệm, bắt đi 3.000 người cuối năm 1946.

Kể từ đầu năm 1946, VM bắt đầu tấn công giáo phái Hòa Hảo ở Miền Tây, và Cao Đài ở Tây Ninh. Đức Thầy Huỳnh Giáo Chủ bị VM bắt đi mất tích 16.04.1947.

Theo ước tính, số người các đảng phái, giáo phái bị VM thủ tiêu lên hàng trăm ngàn. Cách thức thủ tiêu: chặt đầu, mổ bụng, chôn sống, bỏ bao bối thả trôi sông, xóc tre nhọn đầu từ hậu môn trôi lên ngực thả trôi sông v.v... Tóm lại, VM hành quyết đồng bào rất dã man.

6 SƠ LƯỢC VỀ QUỐC GIA DÂN TỘC & CSVN

7. Pháp tấn công Việt Minh 1946-1948

Theo Một Thời Nghiêng Nhuơng - Tập I Trần Đức Minh, từ trang 120.

Từ tháng 03.1947, quân số Pháp vào khoảng 100.000. Bắt đầu tấn công VM ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ. VM đối phó bằng đòn kích chiến.

Mùa hè 1947, VM lập các công binh xuồng sản xuất súng không data, súng cối 60 ly, 120 ly, bệ phóng bom 175 ly. Quân đội được tổ chức thành tiểu đoàn, trung đoàn. Quân số lên 120.000.

Trong chiến dịch Thu-Đông 1947, Pháp thất bại sau cuộc tấn công chiến khu Việt Bắc, vì hao tổn nhân lực cũng như không bắt được đầu não VM.

F. GIẢI PHÁP BẢO ĐẠI

Sau sự thất bại của chiến dịch Thu-Đông 1947, Pháp bắt đầu nghĩ đến một giải pháp là làm sao điều khiển được VN mà không phải mất nhiều người nhiều của. Đó là cựu hoàng Bảo Đại đang sống lưu vong ở Hongkong sau khi bị HCM đuổi khéo sau chuyến thương thuyết với Tưởng Giới Thạch thất bại. Tại VN, các đảng phái quốc gia cũng nghĩ đến "giải pháp Bảo Đại", vì họ biết HCM là người của CS Đề III Quốc tế chống Pháp với mục tiêu bành trướng chủ nghĩa CS chứ không vì độc lập dân tộc.

1. Chính Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam

Theo Việt Nam Cuộc chiến tranh Quốc gia Cộng sản - tập I, từ trang 354.

Một cuộc họp giữa cựu hoàng Bảo Đại với nhân sĩ quốc gia được triệu tập tại Hongkong 26.03.1948 đã đi đến quyết định ra Tuyên Cáo thành lập một Chính Phủ Trung Ương Lâm Thời cho VN với mục tiêu là tạm ước sống còn (Modus Vivendi) với Pháp. Mục tiêu tạm thời của Bảo Đại là: VN độc lập thống nhất trong khuôn khổ Liên Bang Đông Dương trong đó VN có quân đội riêng, Pháp giữ một số căn cứ chiến lược và sẽ cộng tác với VN qua nhiều địa hạt và VN có quyền ngoại giao riêng, đặc biệt có thể xin viện trợ trực tiếp không qua tay người Pháp.

2. Hiệp Ước Hạ Long 05.06.1948

Được ký kết trên soái hạm Duguyay-Trouin giữa Cao Ủy Pháp tại Đông Dương Emile Bollaert với Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời VN Nguyễn Văn Xuân dưới sự chứng kiến của Bảo Đại. Nội dung: Nước Pháp công nhận nền độc lập của VN và VN sát nhập vào Liên Hiệp Pháp.

3. Hiệp Ước Élysée

Ký ngày 08.03.1949 giữa Tổng thống Pháp Vincent Auriol và Hoàng Đế Bảo Đại, với những điều khoản tóm lược như sau: VN thành một khối Bắc Trung Nam. đối ngoại phối hợp với Liên Hiệp Pháp, có quân đội riêng, có quyền nội trị, có quyền xét xử công dân VN, chương trình giáo dục giống như của Pháp song tiếng Việt là ngôn ngữ chính, chính phủ VN có toàn quyền về ngân sách và tài chánh.

4. Các chính phủ quốc gia từ tháng 07.1949 đến tháng 07.1954

- + Chính phủ Bảo Đại 01.07.1949 - 22.01.1950
- + Chính phủ Nguyễn Phan Long 22.01.1950 - 06.05.1950
- + Chính phủ Trần Văn Hữu I 06.05.1950 - 21.02.1951
- + Chính phủ Trần Văn Hữu II 21.02.1951 - 07.03.1952
- + Chính phủ Trần Văn Hữu III 07.03.1952 - 26.06.1952
- + Chính phủ Nguyễn Văn Tâm 26.06.1952 - 11.01.1954
- + Chính phủ Bửu Lộc 11.01.1954 - 07.07.1954

5. Quân đội Quốc gia

Theo Một Thời Nghiêng Nhuơng - Trần Đức Minh - Tập I, từ trang 257.

Sự hình thành của Quân đội Quốc gia có 3 giai đoạn: giai đoạn sơ khởi hỗn tạp 1946-1950, giai đoạn chính thức thành hình 1950-1952, giai đoạn phát triển 1953-1954. Từ 1953, quốc gia VN bắt đầu có bộ tổng tham mưu, bộ tham mưu các quân binh chủng, bộ tham mưu các quân khu. Sự thành lập 54 tiểu đoàn khinh quân. Sự thành lập một số liên đoàn lưu động. Tính

đến cuối năm 1952, quân số gồm 94.520 lực lượng chính quy và 53.280 phụ lực quân. Ở Nam Kỳ, có thêm một số lực lượng giáo phái, lúc ban đầu hợp lực với VM đánh Pháp nhưng sau khi họ bị VM quay lại thanh toán, bèn hợp tác với chính quyền quốc gia.

Ngày 01.05.1950, Tổng thống Hoa Kỳ Truman ký dự luật viện trợ cho Đông Dương 10 triệu MK, nhưng tiền không được đến tay VN mà phải qua tay Pháp. Tháng 09.1950, HK đặt Phái bộ Cố vấn Viện trợ Quân sự viết tắt là MAAG ở Saigon. Phái bộ có 65 nhân viên. So với cố vấn Trung Cộng thì con số này không đáng kể.

G. CHIẾN TRANH GIỮA LIÊN HIỆP PHÁP VỚI VIỆT MINH

1. Giai đoạn giằng co 1951-1953

Vào khoảng thời gian này, tại Bắc Kỳ quân Pháp hợp với một số ít quân đội QGVN quần thảo với VM cấp trung đoàn trở lên. Các Tổng Tu lệnh quân viễn chinh Đông Dương thay đổi chiến lược chiến thuật khác nhau giao chiến với Việt Minh dưới quyền chỉ huy của Võ Nguyên Giáp. Sự thiệt hại của đôi bên đều nặng. Tướng Pháp De Lattre De Tassigny sang Mỹ cầu viện.

2. Trận Điện Biên Phủ

Theo Việt Nam Cuộc chiến tranh Quốc gia Cộng sản - Nhóm Nghiên cứu Lịch sử VN cận và hiện đại - từ trang 466. Điện Biên Phủ (DBP) là một thung lũng nằm sát biên giới Lào-Việt chung quanh bao bọc bởi những dãy núi thấp, một địa thế hẻo lánh không có giá trị về chính trị cũng như kinh tế. Tướng Navarre muốn dùng căn cứ này cắt đường tiếp tế của VM, đồng thời ngăn chặn sự đột nhập của địch quân vào đồng bằng bắc Việt Bắc. Ngày 22.11.1953, 3 tiểu đoàn nhảy dù xuống thung lũng và trong vòng 4 tháng, tổng số lên tới 12 tiểu đoàn. Thảm kịch xảy ra bắt đầu từ 13.03.1954. VM bao vây và tấn công ào ạt DBP bằng chiến thuật biền người với 5 sư đoàn bộ binh, đại pháo, súng phòng không v.v... Điều đặc biệt là đại pháo được kéo lên các đỉnh núi bắn trực xạ vào căn cứ phòng thủ của Pháp-Việt. Súng phòng không trên các đỉnh núi ngăn chặn không cho máy bay tiếp tế hay tản thương. Ngày 08.05.1954, tướng De Castries được lệnh đầu

hàng.

3. Những con số liên quan đến trận DBP

- Số quân và trang bị của LHP tại căn cứ:

Quân số 15.172 người, đại bác 105 ly 24 khẩu, đại bác 155 ly 04 khẩu, súng cối 120 ly và 81 ly 14 khẩu, xe tăng 10 chiếc, chiến đấu cơ Wildcat 06, phi cơ quan sát 10 chiếc.

- Số quân VM và chiến cụ tấn công DBP.

Các đại đoàn 316, 304, 308, 312, đại đoàn công pháo 351, trung đoàn sơn pháo 675 với 15 đại bác 75 ly, 20 súng cối 120 ly, trung đoàn pháo 105 ly với 36 khẩu, trung đoàn phòng không 367 với 36 khẩu súng Nga 37 ly, 2 tiểu đoàn phòng không 12.7 ly, 4 đại đội súng cối 120 ly, pháo di động 141 SKZ 75 l, dàn hỏa tiễn địa không 6 nòng 16 chiếc.

Tổng cộng quân số 50.000 ứng chiến và 13.000 tiếp liệu hậu cần và 30.000 dân công lo đài địa đạo, tải đạn. Súng đại bác các loại 297 khẩu. VM đã bắn 20.000 đạn 105 ly và 155 ly, 20.000 đạn 75 ly, 100.000 đạn súng cối, 60.000 đạn phòng không. Tính ra 1 lính pháp lãnh 11 quả đại bác, và 1 lính pháp chiến đấu với 15 bộ đội VM.

Theo sách Công và Tội - Những Sự Thật Lịch sử của Nguyễn Trần, trang 75 "Trong 55 ngày quân Pháp có 3.000 quân chết, 3.000 quân bị thương, so với 8.000 người chết phía quân Giáp... 8.000 quân Pháp đi bộ 60 ngày trên một đường dài 500 dặm để tới nhà lao trên sông Hồng Hà....Đọc đường quân Pháp chết dần mòn hết phân nửa..."

- Báo Pháp Le Figaro ngày 12.09.1978 viết "Giáp đã mang một hào quang mà y không xứng" vì 3 tướng Trung Cộng đã đòi chiến công DBP khi bắt thần tuyên bố chính họ là người thắng trận, đã chỉ huy cuộc tấn công với một số viện trợ lớn lao của Trung Quốc.

- Trên báo Beijing Review số 49, Dec.1979, Hoàng văn Hoan, một đảng viên cáo cấp của DCSVN sang Trung Cộng ty nạn viết về viện trợ của Trung Cộng "Cần phải vạch rõ rằng, trong trận DBP, nếu không có pháo binh từ Trung Quốc sang thì không thể tiêu diệt nổi hệ thống đồn lỵ

của Pháp, và nếu không có 3 vị tướng lãnh đứng đầu là đồng chí Vị Quốc Thanh đích thân tham dự Bộ Chỉ Huy Tiền Phương thì cũng khó mà toàn thắng...".

- Ngày 11.12.1979, đài phát thanh TC cho biết đã viện trợ cho VC trong 30 năm liền là 20 tỉ MK, và quân số TC ở VN có lúc đến 170.000.

- Trong thời điểm trận đánh DBP diễn ra thì tại Cao Nguyên, những cuộc tấn công của VM và quân Pháp cũng rất nặng nề khiến binh sĩ và chiến cụ thiệt hại nhiều.

- Có bài viết cho biết chính lính TC đã kéo đại pháo lên các đỉnh núi bao quanh DBP bắn trực xạ vào đồn lũy của Pháp mà Pháp không bao giờ dự kiến, khiến Pháp phải thua.

H. HỘI NGHỊ GENÈVE 26.04.1954
Chiến trường Đông Dương sôi sục và sự bất lợi nhầm về phía Pháp, hội nghị Genève được triệu tập và ngày 26.04.1954 để bàn về Triều Tiên và Đông Dương. Phe Cộng sản gồm Liên Sô, Trung Cộng, CS Bắc Việt. Phe không-CS gồm Anh, Pháp, Hoa Kỳ và Liên Hiệp Pháp Miền, Lào và Quốc gia Việt Nam. Hoa Kỳ không mặn mà lắm với hội nghị. Phái đoàn CS Bắc Việt đề nghị chia đôi lãnh thổ VN trong khi phái đoàn QGVN phản đối mạnh mẽ.

1. Quốc Trưởng Bảo Đại mời Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ

Trong tình thế rối ren tại VN vì VM đang ở thế tấn công mạnh mẽ và vì khoảng trống chính trị sau khi chính phủ Bưu Lộc từ chức, tại Cannes/Pháp Quốc Trưởng Bảo Đại tìm cách thuyết phục ông Ngô Đình Diệm chấp chính. Ngày 25.06.1954, Ông Ngô Đình Diệm về nước thành lập chính phủ. Ngày 07.07.1954 chính phủ Ngô Đình Diệm ra mắt quốc dân.

2. Hiệp định Genève

Không đếm xỉa đến sự phản đối của phái đoàn QGVN và Mỹ, Hiệp Định Genève vẫn được ký kết vào nửa đêm 21.07.1954. Theo tinh thần hiệp định, lãnh thổ VN chia đôi, lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới. Vài điều khoản người viết nêu lên đại khái như sau: hai bên rút quân trong vòng 300 ngày, dân chúng tự do đi lại trong vòng 300 ngày.

- Trong dịp này, một cuộc di cư vĩ đại của đồng bào Miền Bắc chạy vô Miền Nam trốn chạy khỏi chế độ săt máu CS. Nếu không bị cản bộ các lành xã ngăn cản bằng tình cảm hoặc bằng vũ lực thì con số còn cao hơn nhiều. Người ta ước tính vào khoảng gần 1 triệu người bỏ quê cha đất tổ ra đi.

- Vào khoảng trên 100.000 cán bộ CS tập kết ra Bắc, tuy nhiên một số không cán bộ và vũ khí được lệnh gài lại chờ ngày hành động phá hoại Miền Nam.

Hiệp định Genève quy định vĩ tuyến 17 chỉ là ranh giới quân sự tạm thời trong khi chờ đợi tổng tuyển cử thông nhất VN dự trù vào tháng 07.1956, song hai phe đối nghịch nhau trên thế giới là Tự Do và Cộng Sản mài dũa nanh vuốt, nên khi mục chưa ráo thì Hiệp Định Genève bị hai phe vi phạm có hệ thống.

Miền Nam VN theo thể chế Tự do được sự hỗ trợ tinh thần lẫn vật chất của Hoa Kỳ, còn các quốc gia trong thế giới tự do công nhận và hỗ trợ tinh thần.

Miền Bắc theo thể chế Cộng sản, được Trung Cộng, Liên Sô, thế giới Cộng sản hỗ trợ hết mình trong âm mưu bành trướng xuống vùng Đông Nam Á châu.

3. Vài kết luận về chiến tranh Pháp-Việt Minh 1945-1954

Theo Một Thời Nghi Nhương 1945-1975 của Trần Đức Minh Tập I, trang 424.

- Việc đô hộ của Pháp đã làm cho người dân VN phẫn nộ, và Việt Minh Cộng sản lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân mà đánh Pháp:

- Phe Quốc gia VN bị kiệt quệ phân hóa vì bị VM-CS thanh toán hết.

- Trên mặt chiến lược chiến thuật VM làm chủ nông thôn về mọi mặt;

- Trên bình diện quốc tế, phe CS đang trên đà thắng thế.

- Pháp thiệt hại 11 tỉ MK. Quân Pháp thương vong 140.000 người;

- Hoa Kỳ đài thọ chiến phí cho Pháp từ 1950-1954 vào khoảng 80%.

- Sự thua trận của Pháp tại Đông

8 SƠ LƯỢC VỀ QUỐC GIA DÂN TỘC & CSVN

Dương kéo theo việc các quốc gia bị Pháp đỡ hộ ở Bắc Phi nổi lên đòi độc lập tự do.

I. VIỆT NAM TRONG CẢNH CHIA ĐÔI

1. Miền Bắc

Miền Bắc VN theo chế độ CS, lấy tên nước là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tiêu đề "Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc" với Hồ Chí Minh làm Chủ Tịch.

a. Chính sách

Ngăn cản người dân di cư vào nam. Nhà nước VM/CS dùng mọi cách không cho người dân Miền Bắc di cư vào Miền Nam theo thỏa thuận trong Hiệp Định Genève bằng nhiều cách từ tình cảm đến đe dọa và luôn cả giết người để thực hiện ý đồ.

Theo Tù Thực Dân đến Cộng Sản của Hoàng Văn Chí từ trang 109.

- Bần Cùng Hóa Toàn Dân: rập theo khuôn mẫu Trung Cộng (TC) bằng thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp, thuế, thuế sát sinh, thuế lâm thổ sản và thuế xuất nhập cảng. Sau một thời gian ngắn, tất cả đều bị phá sản.

- Đấu chính trị.

Bắt đầu từ tháng 02.1953 ở những vùng Việt Bắc nơi VM kiểm soát. Với cung cách này VM dùng để tra tấn hành hạ những ai mà cán bộ nghỉ không nạp thuế hay nạp thuế ít. Cũng với cung cách này VM loại trừ những ai không nghe theo VM. Sau những đợt khủng bố như vậy, hễ VC kêu gọi là m cái gì, dân chúng rầm rắp tuân theo vì sợ bị giết chết oan.

- Xử và truy lùng Việt-gian.

Theo quan niệm của VM/CS, thì những người dân nào không theo họ là Việt gian. Bên cạnh, theo định nghĩa của VM/CS, những thành phần sau đây thuộc Việt gian: địa chủ, linh mục, hòa thượng, khoa cử và cựu quan lại của Pháp.

Danh sách được trung ương đảng CS duyệt xét chung với cố vấn TC. Một số bị tù lâu năm, một số bị xử bắn. VM/CS thực hành quyết tâm "Trí, Phú, Địa, Hào, đào

tận gốc trốc tận rễ".

- Cải tạo tư tưởng.

Muốn cả Miền Bắc trở thành một xã hội CS thì trung ương Đảng bắt buộc mọi người phải học tập tư tưởng Karl Marx-Lenine.

- Cảnh huấn.

Tổ chức vào 1953-1954 ở các vùng VM kiểm soát, gồm 5 bài học, mục đích là chuẩn bị cho Chiến dịch Cải cách Ruộng đất sắp phát động.

- Chiến dịch Giảm tô và Cải cách Ruộng Đất.

Chiến dịch Giảm Tô được thi hành năm 1953, 1954 ở những vùng VM kiểm soát. Chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất đích thực xảy ra vào 1954 và 1956. Mục đích là tiêu diệt những ai gọi là "địa chủ, phú nông, trung nông" rồi tịch thu tất cả ruộng đất vào tay nhà nước. Ban đầu bần cố nông được chia cho ít đất canh tác nhưng 1-2 năm sau đó, tất cả phải vào hợp tác xã, không còn của riêng ai. Qua chỉ thị của các quan cố vấn TC, mỗi vùng bắt buộc phải có 5% thuộc vào nhóm địa chủ cần trừng trị, vì đó là "kẻ thù số 1 của nhân dân". Có những vùng không có ai là địa chủ hay phú nông, trung nông nhưng vì con số 5% quá ác, nhiều người chỉ có 1-2 sào ruộng mà phải bị đôn lên hạng phải bị đấu tố và phải bị hành hình hay bị tù. Trong chiến dịch này có nhiều cán bộ cao cấp trong bộ đội ưu tú bị giết oan vì cha mẹ là địa chủ hay phú nông. VM gọi đây là "cuộc cách mạng long trời lở đất" khiến cho ở Miền Bắc các làng xóm nào đều có người quấn khăn tang. Trong cuộc "đấu tố" dã man này, một hệ thống luân lý bị đảo lộn. Con cái tố cáo bịa đặt cha mẹ, vợ tố cáo chồng,

nông dân người làm "tố điêu" ông bà chủ khiếu cho hàng trăm ngàn gia đình ly tán chết chóc. Các "Đội CCRD" muốn ai chết tức người đó phải chết. Kẻ bị kết tội chết bi hành quyết một cách man rợ ví dụ như chôn sống xuống đất lồi lõi rồi xe trâu kéo lưỡi cày đi ngang mặt/dầu tội nhân. Có người tự sát khi bị cách ly trước khi bị mang ra đấu tố trước đình làng v.v... hàng chục hàng trăm ngàn người bị mất mạng oan uổng chỉ vì HCM và đồng bọn nhầm mắt nghe lời cố vấn TC. Oán hận ngút trời xanh.

Dây xin trích dẫn đoạn thơ sét mây đượm mùi chém giết của Xuân Diệu, một thi sĩ trữ tình thời tiền chiến:

Anh em ơi quyết chung lòng
Đấu tranh tiêu diệt tàn hung kẻ thù
Địa hào đổi lập ra tro
Lưng chừng phản động đến giờ tan xưởng
Thấp đuốc cho sáng con đường
Thấp đuốc cho sáng đình làng hôm nay
Lối cổ bọn nó ra đây
Bắt quỳ gục xuống đọa đày chết thôi

b. Củng cố chính quyền và chuẩn bị thôn tính Miền Nam.

- Đòi hỏi Miền Nam thực thi cuộc bầu cử thống nhất tháng 07.1956.

CSBV chôn dấu vũ khí và cài cán bộ ở lại Miền Nam để hàng động trong trường hợp có bầu cử hiệp thương. Trong năm 1955, 1956 họ bắt đầu phá hoại bằng những xúi dọc.

- Đàn áp văn nghệ sĩ không phục tùng Đảng Cộng sản Việt Nam

Vào khoảng năm 1956, sau khi trấn áp xong nông dân, HCM và Trung Ương Đảng bắt tay vào việc đàn áp giới văn

nghệ sĩ không chịu phục tùng Đảng qua vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Các nhà thơ nhà văn gạo cội bị bắt bỏ tù dài hạn, bị đuổi ra khỏi Hội Nhà Văn. Đặc biệt có nhà thơ Trần Dần, nhạc sĩ Văn Cao, nhà thơ Hữu Loan, nhà thơ Phùng Cung, ông Nguyễn Hữu Dang, Phan



Khôi v.v... Các vị này kéo dài cuộc sống đối rách trước khi chết.

- Chuẩn bị thôn tính Miền Nam theo chỉ thị của Lê Duẩn dựa theo "Đề Cương Đường lối Cách mạng Miền Nam".

2. Miền Nam

Ông Ngô Đình Diệm thừa hưởng gia tài đổ nát sau cuộc chiến tranh Liên Hiệp Pháp với VM.

a. Chính sách

Có 3 mục tiêu quan trọng: định cư dân di cư từ Miền Bắc, chỉnh bị tư thế hoàn toàn độc lập với Pháp, thiết lập một chính quyền thống nhất và mạnh.

b. Sự khó khăn ban đầu của Thủ tướng Ngô Đình Diệm

Ông Ngô Đình Diệm phải đối phó với vài đảng phái chính trị, vài giáo phái, đặc biệt tổ chức Bình Xuyên của Bảy Viễn được vua Bảo Đại, cự ngự bên Pháp, hỗ trợ, Cộng thêm với sự phả hoại ngầm của Pháp v.v... Nhờ lòng nhiệt thành của nhiều nhân sĩ có tinh thâm quốc gia cùng với hành vi quả cảm của phần đông sĩ quan quân đội Quốc Gia do Pháp đào tạo, nên Ông Ngô Đình Diệm vững tâm, vững tin vào đường lối của mình nên bắt đầu lấy lòng tin của người Mỹ và dần dần được Mỹ ủng hộ.

c. Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế

- Ngày 30.04.1955, "Đại hội các Lực lượng Quốc gia" được triệu tập tại phòng khánh tiết Tòa Đô Chính Saigon, với 200 người đã đi đến kết luận phải truất phế Bảo Đại.

- Ngày 23.10.1955, qua cuộc trưng cầu dân ý, dân Miền Nam đã quyết định truất phế vua Bảo Đại và chọn Ông NDD cầm đầu Miền Nam, với tỷ lệ 98,2%.

d. Chế độ Cộng Hòa được khai sinh 26.10.1955

Sau cuộc trưng cầu dân ý, ông NDD thành lập chế độ Cộng Hòa tại Miền Nam Việt Nam và trở thành vị tổng thống đầu tiên vào ngày 26.10.1955, lấy danh xưng Việt Nam Cộng Hòa.

Viện trợ Hoa Kỳ (HK) bắt đầu ào ạt đổ

vào VN. Bên cạnh việc khai hoang lập ấp phụ hồi kinh tế, VNCH được giúp đỡ hình thành và phát triển quân lực với mục đích an ninh lãnh thổ và chống trả tấn công của Cộng sản Bắc Việt.



TT VNCH I Ngô Đình Diệm - (1901 - 1963)

quan thân cận của Dương Văn Minh đã ra tay, không phải Đại úy Nguyễn Văn Nhụ, mà là Thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa. Ông Ngô Đình Diệm là một tín đồ Thiên Chúa Giáo thuần thành, mà vị anh cả là Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục. Vì vấn đề thay đổi việc cấm cờ Phật giáo nhân ngày kỷ niệm đản sinh Đức Phật tại Huế, nên người cầm đầu Phật Giáo phản đối Tổng Thống họ Ngô là thượng tọa Thích Trí Quang, một người mà sau này được các cơ quan an ninh tình báo cho biết, theo quyển sách Biển Động Miền Trung của Liên Thành, cựu Trưởng ty Cảnh sát Thừa Thiên Huế, đã tuyên thệ vào đảng CSVN khoảng năm 1948. Trong thời gian "Tranh Đấu Phật Giáo" trước ngày đảo chính 01.11.1963, hòa thượng Quảng Đức đã chết vì "tự thiêu" đã gây xúc động rất lớn cho Phật tử trong nước và cho dư luận thế giới. Mới đây, người viết đọc một số bài viết cùng hình ảnh trên các diễn đàn Việt ngữ liên mạng toàn cầu, người ta chứng minh rằng Hòa thượng Quảng Đức đã bị thiêu sống bởi một cán bộ CS nắm vùng tên Nguyễn Công Hoan. Qua chương trình truyền trên dài VTV4, kênh tuyên truyền của nhà nước CSVN cho đồng bào hải ngoại, thì chiếc xe hơi Austin chở thượng tọa Quảng Đức được trưng bày tại chùa Thiên Mụ ở Huế, mà chùa Thiên Mụ là một "chùa quốc doanh", tức là thuộc nhà nước CSVN quản lý. Ngoài ra, mới đây qua các bản tin trên liên mạng, thành ủy Saigon đã đúc tượng vinh danh hòa thượng Quảng Đức. Như vậy, với các bằng chứng cụ thể cho thấy bàn tay VC đã dàn dựng "màn tự thiêu".

2. Những xáo trộn chính trị tiếp theo

Sau vụ đảo chính Ông Diệm, Miền Nam đã vào cơn khủng hoảng chính trị trầm trọng với sự làm loạn của các tướng, trong đó phải kể Nguyễn Khánh, Dương Văn Đức, Lâm Văn Phát v.v... khiến cho chính phủ dân sự này lên vài tháng lại phải đổi thay bắng chánh phủ khác, chỉ vì ông thủ tướng này thân Phật giáo, ông thủ tướng kia thân Thiên Chúa giáo vv.. Cuối cùng quyền hành lại vào tay hội đồng tướng lãnh với những khuôn mặt khác trong khi những tướng chủ chốt đảo chính Ông Diệm bị cho giải ngũ. Trong giai đoạn này Phật giáo Án Quang giữ vai trò quan trọng trong những xáo trộn chính trị với những cuộc xuống đường biểu tình, nhiều nhất tại Saigon. Những cuộc biểu tình đó quy tụ một số tiểu thương và một số ít trẻ em thích xem trò vui. Sau khi

Đại tướng Nguyễn Khánh bị loại ra khỏi chính trường, thì Hội Đồng Quân Lực vẫn còn với Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu làm tổng thư ký và Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Ủy viên Ngoại giao v.v... Đầu tháng 03.1965, một cơ chế quân đội ra đời: Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia với Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu làm chủ tịch và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương với Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ làm chủ tịch.

Vụ "Bàn Thờ Xuống Đường" ở Huế vào mùa hè 1966 do sư Trí Quang đạo diễn khiến cho Nguyễn Cao Kỳ phản ứng mạnh, đưa quân ra Huế dẹp loạn.

3. Đệ II Việt Nam Cộng Hòa

- Hiến pháp 1967 được CT Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia ban hành ngày 01.04.1967. Buổi tuyên thệ nhậm chức Nguyễn Văn Thiệu làm tổng thống và Nguyễn Cao Kỳ phó tổng thống xảy ra ngày 31 tháng 10 năm 1967 dưới sự chứng kiến của phó tổng thống Mỹ Humphrey.

- Bầu cử tổng thống 1971. Theo Hiến pháp 1967, bầu cử tổng thống 4 năm một lần. Nguyễn Văn Thiệu đắc cử với cụ Trần Văn Hương làm phó tổng thống và đại tướng Trần Thiện Khiêm làm thủ tướng.

- Quốc nạn tham nhũng xảy ra sau biến cố Tết Mậu Thân.

- Luật Tổng động viên 19.06.1968. Tổng số quân nhân từ 775.000 lên 910.000 vào cuối năm.

- Nhiều tổ chức chính trị, đảng phái được thành lập.

TT VNCH II Nguyễn Văn Thiệu (1923-2001)



K. CAN THIỆP QUÂN SỰ CỦA MỸ

Theo Công và Tội - Những Sự Thật Lịch sử, Nguyễn Trân, từ trang 573. Sự can thiệp quân sự của Mỹ vào Miền Nam đã khởi sự từ thời tổng thống Ngô Đình Diệm, bị ông chống đối cho là xâm phạm chủ quyền VN, nên Mỹ cho ông chống Mỹ và hạ ông.

- Tin khu trục hạm Maddox của Mỹ bị tàu CSBV tấn công 02.08.1964.

Tổng thống Mỹ Johnson ra lệnh không quân từ 2 hàng không mẫu hạm tấn công Bắc Việt trả đũa.

- Từ 07.02.1965, không quân Mỹ thả bom Bắc Việt.

- Cuối tháng 06.1965, quân số Mỹ ở Miền Nam 77.000. Quân số Mỹ tự quyết định đổ bộ Miền Nam từ 184.00 vào đầu năm 1966, lên 300.00 vào giữa năm, rồi trên 500.000 vào năm 1967. Tổng cộng 28.610.000 lượt binh sĩ thay phiên nhau mỗi năm. Số quân cao nhất là 530.000 trong đó $\frac{1}{4}$ ở ngoài chiến trường còn $\frac{3}{4}$ làm công tác tiếp vận. Tiền viện trợ thời Ông Diệm 1.1 triệu lên tới 12.7 tỉ vào năm 1966.

- Cuối tháng 02.1966, không quân Mỹ rầm rộ thả bom Miền Bắc.

- Ngày 27.06.1966, không quân Mỹ dội bom Chiếm khu D ở Miền Nam.

- Vũ khí viện trợ cho Miền Nam. Tướng Tổng Tư Lệnh quân đội HK tại VN viết trong A soldier "Report". Sự liên tiếp gia tăng của quân Mỹ đã hạ QLVNCH xuống hạng thứ yếu. Quyền điều khiển chiến tranh thuộc về Mỹ. Vũ khí trang bị cho QLVNCH lại là vũ khí của Thế Chiến thứ II, không đương đầu được với vũ khí tối tân của Cộng quân là AK-47, liên thanh 7.25 mm, súng phóng hỏa tiễn, mortier, súng không dzụt của Nga. Binh sĩ lại không được cấp đủ đạn để dùng..

- Từ năm 1965 có quân đội của một số quốc gia thuộc thế giới tự do như Thái Lan, Đại Hàn, Phi Luật Tân, Úc, Tân Tây Lan, Úc.

- Kể từ 1965 bắt đầu có ý tưởng một hội nghị về Lào, Campuchia và VN.

- Ngày 03.05.1968, hội nghị giữa HK và CSBV bắt đầu ở Paris.

L. CHIẾN TRANH BẮC NAM

Gọi là "chiến tranh Bắc-Nam" nhưng trên thực tế VNCH ở trong tư thế "chiến tranh tự vệ" trong địa bàn Miền Nam, vì HK cấm nhặt không cho mang quân tấn công ra Miền Bắc, vì theo người viết hiểu thì chính phủ HK "sợ Trung Cộng và Liên sô lợi dụng tình hình tấn công HK"

Theo Một Thời Nghi Nhưỡng 1945-1975, Trần Đức Minh, Tập I, từ trang 526.

1. VNCH chống Việt Cộng (VC) Để dễ hiểu, từ nay người viết dùng Việt Cộng (VC) để chỉ Cộng sản tại Miền Nam và Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) để chỉ CS từ Miền Bắc. Trên thực tế "ta với người tuy hai là một". Vào những năm 1954, 1955, chính quyền Miền Nam dùng chính sách: tuyên truyền kêu gọi VC trở về với chính nghĩa quốc gia, chiến dịch Tố Cộng, với một số hành động khác như: liên gia tương trợ để kiểm soát kẽ lấp mặt; khu trùm mịt được bắt đầu vào tháng 7.1959, ấp chiến lược, luật pháp để cản trở sự hoành hành của VC, sắc luật 10/59 đặt VC ra ngoài vòng pháp luật và hành quân dân vệ và hành quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH)

2. VC đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động quân sự Bắt đầu từ 1957, VC tiến hành các hoạt động đấu tranh chính trị pha lẫn quân sự ở quy mô nhỏ. Ở các làng mạc xa xôi, VC khủng bố. Ám sát và bắt cóc các viên chức xã ấp. Đây là hình thức "nổi dậy". Dần dần VC phát triển các đơn vị quân sự. Ngày 10.08.1957, lần đầu tiên VC tấn công cơ sở quân sự của VNCH tại quận Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương. Tháng 6.1958, VC thành lập Bộ Chỉ Huy Miền Đông Nam Bộ. Từ đó, VC bắt đầu những trận tấn công cơ sở quân sự VNCH cấp đại đội. Hoạt động quân sự tăng mạnh vào cuối năm 1959.

3. Đường mòn Hồ Chí Minh Ngày 19.05.1959

Bộ Chính Trị đảng CSVN ra nghị quyết 15 thành lập Đoàn 559 làm con đường dọc theo dãy Trường Sơn vào Tây Nguyên để vận chuyển nhân lực, vũ khí xâm nhập Miền Nam. Ngoài ra CSBV thiết lập đường 759 xâm nhập bằng đường biển.



4. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam

Theo Nam Việt Nam 1954-1975- Hoàng Lạc Hà Mai Việt trang 65. Ngày 20.12.1960 Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam được thành lập và tháng 02.1961 Quân Đội Giải Phóng Miền Nam bắt đầu xuất hiện. Ngoài mặt, Mặt Trận này quy tụ nhóm khoa bảng người Miền Nam có khuynh hướng thiên Cộng sản như LS Nguyễn Hữu Thọ, LS Trịnh Đình Thảo, BS Dương Quỳnh Hoa v.v... nhưng sau lưng là đảng CSVN điều khiển.

5. Cộng sản xâm lăng Miền Nam

Sau khi quốc gia Lào trung lập 1962, CSBV lợi dụng tình hình, ô ạt chuyển bộ đội và vũ khí tối tân vào xâm lăng Miền Nam. Sau cuộc đảo chánh Ngô Đình Diệm 01.11.1963, Hà Nội đưa đại tướng CS Nguyễn Chí Thanh vào Miền Nam điều khiển chiến tranh cự ngụ trong rừng Campuchia cách biên giới Miền Nam chỉ vài cây số, gọi là Cục R.

6. Những trận tấn công của VC chính tri và quân sự

Một thời gian ngắn sau khi tướng Nguyễn Chí Thanh vào Miền Nam, VC bắt đầu tăng trưởng với 3 sư đoàn, 10 ngàn đặc công

a. Trận đánh Bình Giả 1964.

Tướng VC Trần văn Trà chỉ huy sư đoàn 9 với đơn vị chủ lực tĩnh, cách Saigon 40 dặm về hướng đông, quân lực VNCH thất bại nặng.

- Sau trận đánh này CSBV tăng cường thêm 4 sư đoàn 316, 320, 968 và 10 tấn công nhằm chia cắt An Khê Bình Định Pleiku.

- Suốt trong những năm 1965, 1966, 1967, những trận quần thảo với quân đội HK. Tại Saigon, VC tổ chức những trận đánh đặc công nhắm vào tòa đại sứ HK, vào bộ tư lệnh MACV,

sân bay Biên Hòa, khách sạn Brink v.v...

Mục đích các trận tấn công của VC: đánh cho HK không còn có ý chí mà chiến đấu nữa. Tháng 10.1967, phái đoàn cao cấp CSBV sang Trung Cộng và Liên sô xin thêm viện trợ vũ khí, và được chấp thuận toàn vũ khí tối tân trong đó có đại bác tầm xa 32 km 130 ly, xe tăng T54, Cộng thêm máy bay MIG 21. Một bộ máy tuyên truyền lửa bịa cấp quốc tế được sự hỗ trợ của Liên Sô và Trung Cộng nhắm vào HK.

b. Tổng công kích Tết Mậu Thân 1968.

Vào ngày 29.01.1968 tức ngày 30 Tết Mậu Thân, lợi dụng lệnh hữu chiến 36 giờ, VC tấn công đồng loạt vào 46 tỉnh lỵ nhưng phần đông bị đánh bật ra mặc dù các đơn vị chỉ có 50% quân so với vũ khí kém thua đối phương nhiều. Riêng có thành phố Huế là quân VC đã chiếm giữ 26 ngày và tạo nên một cuộc tắm máu.



Theo Huế - Thủ Mật Mậu Thân, tác giả Liên Thành, xuất bản 2011, thì có 5327 người bị VC giết và 1200 mất tích vĩnh viễn. Cũng trong dịp này, VC đã thảm sát giáo sư người Đức Krainick và phu nhân, giáo sư Discher, bác sĩ Alterkoster, trong khi đó họ chỉ sang giúp đại học y khoa Huế đào tạo bác sĩ. Trong tháng 02 và tháng 03.1968, VC mở thêm nhiều cuộc tấn công lớn vào tỉnh lỵ và thị trấn.

Tổng kết: Phía VNCH: 4.954 tử thương, 15.097 bị thương, 926 mất tích. Phía đồng minh: 4.124 tử thương, 19.285 bị thương, 604 mất tích. Phía VC: 58.373 tử thương, 9.561 bị bắt, 17.349 vũ khí đủ loại bị tịch thu. Phía thường dân: 14.300 thương vong, 24.000 bị thương, 72.000 căn nhà bị hư hại, 62.000 ty nạn chiến cuộc.

M. HOA KỲ CHUẨN BỊ RÚT KHỎI VIỆT NAM

Theo những bài viết đăng trên một số diễn đàn Việt ngữ liên mạng toàn cầu thì vụ Tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968 đưa đến 2 hậu quả:

- CSBV lợi dụng cơ hội nướng mây chục ngàn binh lính CS gốc Miền Nam tập kết ra Bắc để khỏi phải mang mải "cái buồu" nơi cỏ.

- Làm cho dư luận Hoa Kỳ càng chán ngán với chiến tranh VN vì những bài báo và những hình ảnh tiêu cực trên TV do rất nhiều phóng viên thiên tả trình bày, thật ra không hoàn toàn đúng với thực tế.

- Vì những hình ảnh xấu về chiến tranh VN khiến thế giới tự do bị ảnh hưởng lây, trong khi các tòa đại sứ VNCH ở ngoại quốc rất kén cỏi trong việc tuyên vận.

- Đám phản chiến tổ chức nhiều cuộc biểu tình phản đối việc chính phủ HK gửi con em sang VN chiến đấu.

- Thêm một lý do nữa mà không ai lưu tâm đến ấy là kho vũ khí từ thời Đệ II Thế Chiến nay đã tuồn hết cho QLVNCH.

Vì những lý do khách quan và chủ quan đó, bắt buộc HK phải tìm thế giải kết khỏi chiến tranh VN với khẩu hiệu "Rút chạy trong danh dự". Theo quyển Các Cuộc Thương Lượng Lê Đức Thọ -

Kissinger tại Paris của hai tác giả CS là Lưu Văn Lợi và Nguyễn Anh Vũ "hãy cho phép chúng tôi nhắc lại một sự kiện mà thế hệ thanh niên hôm nay không biết đến nhưng cách đây hơn một phần tư thế kỷ đã đưa hình ảnh chiến tranh Việt Nam đến từng nhà người dân Mỹ, làm nức lòng của bạn bè Việt Nam nhưng đã làm điên đầu các vị lãnh đạo Nhà Trắng và Lầu Năm Góc: Cuộc Tổng tiến công tết Mậu Thân (1968) Sau cuộc tiến công đó Tổng thống Johnson gửi 20.000 quân tăng viện cho tướng Westmoreland, ngày 31.03.1968 tuyên bố đình chỉ các hoạt động của không quân, hải quân Mỹ chống Bắc VN, trừ khu vực giáp khu phi quân sự, và khước từ việc Đảng Dân Chủ cản ông ra ứng cử cuộc bầu cử tổng thống sắp tới. Ông nhắc lại đề nghị sẵn sàng đi bước trước trên con đường thương lượng với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa... Ngày 13.05.1968, ngày chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh mới giữa VN và HK: cuộc chiến tranh quanh tẩm thảm xanh trong lúc bom vẫn nổ trên chiến trường...". Qua quyển sách này, chúng ta mới hiểu rõ một điều: phái đoàn HK ngoài trưởng đoàn còn có cố vấn là Kissinger, phái đoàn CSNV ngoài trưởng phái đoàn là Xuân Thủ còn có Lê Đức Thọ làm cố vấn, và nhiệm vụ của hai cố vấn là để họp mặt với nhau. Và những quyết định quan trọng cho Hiệp Định đều do hai ông này. Sau đó, năm 1974, Ủy Ban Trao Giải Nobel Hòa Bình Oslo/Nauy đã quyết định trao giải cho Kissinger và Lê Đức Thọ, nhưng Lê Đức Thọ không đi lãnh giải, mà theo người viết. vì nếu như ông ta nhận giải thì việc CSBV xâm lăng Miền Nam sẽ không thực hiện được vì há miệng mắng quai.

1. Chiến thuật của CSBV: vừa đánh vừa đàm

a. Tống công kích đợt 2 từ ngày 10.05.1968.

+ Lần này VC nhắm vào vùng Saigon cốt hỗ trợ cho hòa đàm Paris giữa HK với CSBV vừa mới bắt đầu. Các cuộc tấn công đều bị đẩy lui.

b. Tống Công Kích đợt 3 kể từ 17.08.1968

+ Đầu 17.08.1968, VC tấn công cơ sở VNCH và HK tại Tây Ninh, bị QLVNCH Vùng III Chiến thuật đẩy lui.

+ Trận Đức Lập Vùng II Chiến thuật, sư đoàn 325 thua chạy.

+ Vùng I Chiến Thuật ; VC chỉ pháp kích.

Tổng kết vào khoảng 20.000 bộ đội VC bỏ thây tại chiến trường.

c. Tấn công chiến lược 1972

+ Mặt trận giới tuyến Quảng Trị. Tháng 03.1972. VC dùng 3-4 sư đoàn tập trung từ bên kia sông Bến Hải tấn công thị xã Quảng Trị với vũ khí rất tối tân so với vũ khí của QLVNCH, khiến Sư Đoàn 3 phải bỏ chạy. Dân chúng chạy theo về hướng Huế. CSBV bắn đại pháo đuổi theo, khiến hàng chục ngàn dân chết thảm, sau đó quốc lộ 1 Quảng Trị Huế mang danh Đại Lộ Kinh Hoàng.

+ Mặt trận Bình Long. Ngày 05.04.1972, 2 trung đoàn VC với chiến xa tấn công An Lộc với mục tiêu lấy An Lộc làm thủ phủ cho MTGPMN trong cuộc hòa đàm Paris. Dân dồn VC tung 3 sư đoàn VC vào trận chiến. Hàng ngày quân trú phòng nhiều khi ăn cả 10.000 quả đại pháo. Với quyết tâm QLVNCH đã giữ vững sau 2 tháng rưỡi tử thủ, đại tá Lê Văn Hưng đeo sao vào dịp đó.

+ Mặt trận Dakto. Vào khoảng đầu năm 1972, VC bị không quân HK và VNCH đánh tan.

+ Mặt trận Tân Cảnh-Dakto bắt đầu từ 14.04.1972. VC cấp sư đoàn có chiến xa tấn công Tân Cảnh-Dakto.

+ Mặt trận thị xã Kontum từ 10.05.1972, lực lượng VC bị B52 tiêu diệt.

2. Chính quyền Johnson điều chỉnh chiến lược chính trị quân sự

- Về mặt chính trị, sau hậu trường, chính phủ HK tiếp xúc với nhiều liên hệ để "nói giúp" cho ông Thiệu chấp nhận MT Giải Phóng Miền Nam để trong tương lai cùng ngồi chung trong bàn hội nghị, trong khi đó ông Thiệu không bao giờ muốn làm điều đó.

- Trên chiến trường Miền Nam, quân đội HK chỉ đánh cầm chừng với VC.

- Ngày 31.10. tổng thống Johnson lên đài truyền hình tuyên bố chấm dứt oanh tạc toàn lãnh thổ Bắc Việt. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phản ứng, ra thông cáo tuyên bố rằng HK đã đơn phương quyết

định trong hành động nhưng oanh tạc.

- HK ép buộc VNCH phải tham dự hòa đàm Paris trong thế bất lợi và cuối cùng VNCH phải chịu nhường. Ngày 07.12.1968, phái đoàn VNCH sang Paris có phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ theo, và ông Phạm Đăng Lâm làm trưởng phái đoàn. Mấy ngày sau, phái đoàn MTGPMN sang. Như vậy là có 4 bên: CSNV-VC một bên, HK và VNCH một bên.

3. Tổng thống Nixon chủ trương Việt Nam Hóa Chiến tranh

Ngày 20.01.1969, R. Nixon tuyên thệ nhậm chức tổng thống HK. Qua các cuộc tranh cử Nixon cam kết "mang lại hòa bình ở VN". Trước sức ép của phản chiến, Nixon bắt đầu đơn phương rút quân. Lợi dụng HK ngưng đói bom Miền Bắc, CSBV chuyển nhiều sư đoàn cùng chiến cụ vào Miền Nam tấn công Miền Nam ở khắp các Vùng Chiến Thuật, HK dùng B52 tấn công những cuộc tấn công cấp trung đoàn và sư đoàn của VC, khiến cho tình hình quân sự của VNCH sáng sủa hơn trước. Theo Một Thời Nghiêng Nhường 1945-1975 tập II, trang 1248: Chiến thuật Việt Nam Hóa chiến tranh sẽ "quy mô và nhịp độ rút quân của HK phải tùy thuộc vào nhịp độ tăng cường lực lượng Nam VN; trang bị cho lực lượng Nam VN, phải thích ứng với cường độ chiến tranh, quy mô chiến tranh và hình thái chiến tranh vào lúc HK rút quân; Hà Nội không tăng cường lực lượng vào Nam VN trong khi HK rút quân". Trên thực tế mọi sự diễn ra trái ngược hẳn.

TT Thiệu & TT Hoa Kỳ Richard Nixon (1913-1994)



Suốt năm 1969, VC cù nhầy, không có tiến triển gì trên bàn hội nghị Paris.

- HK tấn công qua Kampuchea 29.04.1970 mục đích tiêu diệt VC dùng nơi đây làm căn cứ tấn công VNCH.

- Đầu năm 1971, QLVNCH thực hiện hành quân Lam Sơn 719 đánh sang Hà Lào phá vỡ các kho hậu cần của CSBV, HK chỉ yểm trợ về không quân. Trên thực tế sự yểm trợ không đáp ứng, khiến phó Tổng thống Trần Văn Hương phải lên đài TV vừa khóc vừa năn nỉ bạn đồng minh "làm ơn làm phước". Tóm lược cho năm 1971: VNCH cảng đáng an ninh lãnh thổ và đã đánh sang Lào, Kampuchea. Thương vong của VC vào khoảng 97.000 người, của VNCH 21.500 người trong khi số thương vong của quân đội HK 1.386 người. Vào cuối năm 1971, quân đội HK ở VN xuống 159.000 người. Cùng lúc, quân đội Thái Lan, Đại Hàn, Úc, Tân Tây Lan dần dần rút về nước. Trong khi HK bỏ cuộc thì Liên Sô và Trung Cộng tiếp tục giúp vũ khí lương thực cho CSBV.



Hành quân Lam Sơn 1971

4. Mỹ hóa hòa bình Với các cuộc "tấn công chiến lược" năm 1972 của CSBV mà mọi người bắt chước gọi, theo cuốn sách của nhà văn quân đội nổi tiếng Phan Nhật Nam, là Mùa Hè Đỏ Lửa, HK trở lại dội bom dữ dội lên Miền Bắc, tại Quảng Trị trong tháng 09.1972 giúp QLVNCH tái chiếm. CSBV thua đậm, bèn trở lại bàn hội nghị, khi thấy mệt đầm giữa cố vấn phái đoàn CSBV và cố vấn phái đoàn HK có tiến bộ, HK ép buộc tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu phải chịu theo kế hoạch "bán đứng Miền Nam" cho CSBV.

Ngày 19.12.1972 HK oanh tạc kịch liệt Hà Nội, Hải Phòng để có con bài mạnh mà thượng lượng với CSBV trên bàn hội nghị, với 455 phi tuần chiến thuật và 206 phi tuần B52 trong 12 ngày đêm. Tổng kết 12.287 tấn bom đã sử dụng. Chiến dịch không tập này đã gây ảnh hưởng tâm lý đối với Miền Bắc. Sau này tôi nghe bà con từ Miền Bắc bật mí rằng nếu như HK tiếp tục dội bom thêm 2 ngày nữa thì Hà Nội đầu hàng. Tiếc là HK không làm điều đó, có lẽ bởi sự ám ảnh sẽ bị Liên Sô và Trung Cộng trả đũa hay là HK biết mà không làm vì đó không phải là mục đích.

N. HIỆP ĐỊNH PARIS 27.01.1973

Theo Công và Tôi - Những Sự Thật Lịch Sử, Nguyễn Trần, trang 690. Lời tối hậu thư của Nixon rất rõ ràng. Nếu Thiệu không thuận ký thì Kissinger sẽ ký một mình và viện trợ sẽ giảm thiểu nhiều. Thiệu không phải là người đủ tư thế để nhận một thách thức như thế vì trong suốt thời gian mật đàm của Kissinger với Lê Đức Thọ, Thiệu không khi nào lên tiếng phản đối điều gì hoặc trực tiếp hoặc qua phái đoàn thong thuyết ở Paris, kể cả sự hăm dọa đảo chính hay ám sát. Tinh thần khiếp nhược đó đã khuyến khích Kissinger và Nixon tiến mạnh lên mà không coi Thiệu với Miền Nam ra gì. Đầu hàng dưới áp lực, Thiệu đã cử ngoại trưởng Trần Văn Lãm sang Paris để ngày 23.01.1973 phó thư bản văn Hiệp định tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế của khách sạn Majestic đường Kléber. Hiệp định được chính thức được ký ngày 27.01.1973 và chiến tranh sẽ chấm dứt lúc 08:00 giờ sáng ngày 28.01.1973. Phi cơ Mỹ bay đi Hà Nội để nhận tù binh về nước... Bốn bản Hiệp Định được đặt trên bàn, hai bằng Việt văn và hai bằng Anh văn cho ngoại trưởng bốn bên ký. Nhưng chỉ có ngoại trưởng Mỹ là William Rogers và ngoại trưởng Bắc Việt là Nguyễn Duy Trinh ký cả 4 bản. Ngoại trưởng VNCH và ngoại trưởng VC ký mỗi người một bản dưới chữ ký của đồng minh, do đó tên của họ không có chung trên bất cứ bản nào để tránh sự công nhận lẫn nhau... Kissinger quên gởi cho Saigon những điều sửa đổi trong văn bản trong giờ phút cuối cùng. Vì thế bản văn Hiệp Định Nguyễn Văn Thiệu đọc cho nhân viên chính phủ trong ngày đầu đinh chiến không phải là bản được chính thức ký. Trước đó, Mỹ đã gửi gấp qua Saigon một

số dụng cụ theo chương trình Enhance và Enhance Plus (Gia Tăng và Gia Tăng Nữa), nhưng không có giá trị thực tế vì toàn là đồ cũ thiếu phương tiện bảo trì. Việc kiểm soát đinh chiến được giao cho một Ủy Ban Kiểm soát Quốc tế gồm 12 nước triệu tập ngày 02.03.1972 trong đó có Nga, Tàu, Pháp, Anh, Mỹ, v.v... nhưng Ủy Ban này chẳng làm gì hết khi CSBV lại tiếp tục tấn công Miền Nam. Nixon có nói với Thiệu "Những gì chúng ta sẽ làm để đối phó với việc địch tấn công quan trọng hơn những gì được nói trong Hiệp Định". Qua cuốn sách Hồ Sơ Mật Đinh Độc Lập, Nguyễn Tiến Hưng, cựu tổng trưởng kế hoạch cho biết, Thiệu cất kỹ 27 lá thư tay của Nixon gửi riêng cho Thiệu để "dụ khị" trong thời gian Nixon tranh cử tổng thống lần thứ hai, như là cẩm nang. Nixon hứa chắc HK sẽ trừng phạt CSBV nếu vi phạm Hiệp Định, thế nhưng trong thời gian Nixon chưa bị buộc phải từ chức vì vụ Watergate, CSBV tấn công mạnh mẽ Miền Nam, HK im re. Nhận xét của người viết: vì Thiệu khuynh loát Thượng viện và Hạ viện tại Miền Nam dễ dàng với Nguyễn Văn Ngàn tay mang túi bạc kè kè sẵn sàng chi tiền cho thượng nghị sĩ, dân biểu nào ngoan ngoãn nghe lời Thiệu, nên trong nếp suy nghĩ hạn hẹp, Thiệu tuồng Nixon cũng quá "quyền hành" như mình, mà không thấy rằng Nixon bị Hạ viện lấn Thượng viện khóa cứng tay chân từ sau Tết Mậu Thân và sau khi vụ Watergate bị phanh phui. Tóm lại, cái gọi là Hiệp Định Chấm dứt Chiến tranh và lập lại Hòa bình ở VN nó chỉ có một mục tiêu duy nhất là giúp cho HK thoát chạy khỏi VN trong "danh dự", ngoài ra CSBV chỉ xem các điều khoản khác trong Hiệp Định có giá trị nào cả. Như thế có nghĩa là HK bán đứng VNCH để đổi lấy tù binh đang ở Miền Bắc mà chạy lảng.



Có ván đặc biệt Lê Đức Thọ, đại diện đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cố vấn đặc biệt của Tổng thống Hoa Kỳ, Tiến sĩ Henry Kissinger chúc mừng nhau sau lễ ký tắt. (Người đứng giữa, phía sau là Thư ký đoàn VNDCHC Lưu Văn Lợi)

O. DIỄN TIẾN SAU HIỆP ĐỊNH PARIS 27.01.1973

1. HK cắt viện trợ cho VNCH

Các ủy ban Hạ viện bắt đầu cắt ngân khoản viện trợ. Đề nghị 1.1 tỉ MK bị hạ xuống 700 triệu mà trên thực tế chỉ có 450 triệu. Thượng viện và Hạ viện cuối cùng quyết định cắt hoàn toàn viện trợ kể từ 30.06.1975!

2. Tình hình chính trị kinh tế

Miền Nam Quân Mỹ rút đi, người dân bị mất một số thu nhập đáng kể. Nguyễn Văn Thiệu thì độc quyền chính trị, khống chế báo chí, không có sáng kiến chính trị nội bộ, không có sáng kiến quân sự, ngồi chờ "sung ruинг".

3. Tình hình quân dân VNCH

Nguyễn Văn Thiệu ý lại vào HK. QLVNCH phụ thuộc 100% vào Hoa Kỳ, nên khi quân đội HK rút và viện trợ bị cắt, dân sự cũng như quân sự chán nản và mất bình tĩnh. Tiềm lực quân sự yếu dần theo với thời gian, Vào lúc Hiệp Định Paris ký kết, QLVNCH có 1.048.000 trong đó 516.000 chủ lực quân trong lúc đó 20% lính ma lính kiểng. Năm 1974, QLVNCH 800.000 trong khi CSBV có 500.000 ở Miền Nam Cộng 100.000 bộ đội phục vụ vận tải.

4. Phong trào chống tham nhũng

Của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Linh mục Thanh là người khởi động phong trào vào khoảng mùa xuân năm 1974.

5. CSBV tăng trưởng và tấn công Miền Nam

Theo Một Thời Nghi 1954-1975, Trần Đức Minh, trang 1574 Vào tháng 07.1973, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị tại Hà Nội đã đi đến quyết định "hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam, giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc Kháng chiến Chống Mỹ cứu nước". Tại Hà Nội, quân đoàn 1 được thành lập 24.10.1973. Tại Miền Nam, quân đoàn 2 được thành lập 17.05.1974, tại Ba Lòng-Quảng Trị. Tại Miền Nam, năm 1973, CSBV bắt đầu dò dẫm. Bảo vệ các vùng đã chiếm được từ trước. Sang 1974, CSBV bắt đầu đánh lớn ở Quân khu I và Quân khu II và Quân khu III.

- CSBV tấn công Phước Long 13.12.1974 với 2 sư đoàn và chiếm Phước Long ngày 07.01.1974. HK không có phản ứng.

- Chiến dịch Tây Nguyên: CSBV chiếm Ban Mê Thuột 11.03.1975, với 06 sư đoàn. Tỉnh lị thất thủ.

- Cuộc trốn chạy hỗn loạn của Quân Đoàn II, 16.03.1975 theo lệnh của tổng thống Nguyễn văn Thiệu và đại tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên. Con đường liên tỉnh lộ số 7 biến thành biển máu cho hàng chục ngàn dân và quân Miền Nam trong bàn tay sắt máu của CSBV. Tối 27.03.1975, một số người mới tới được Tuy Hòa. Quân khu II bị xóa sổ từ đây.

- Quân khu I bị tấn công 22.03.1975. Tổng số quân CSBV tham chiến ở tuyến này vào khoảng 7-8 sư đoàn chuẩn bị tấn công Quảng Trị và Huế, trong khi quân trú phòng ít thua 3 lần. CSBV bắt đầu lai rai với đại pháo 130 rót vào Quảng Trị, dân chúng chạy loạn. 25.03.1975, cờ MTGPMN treo lên kỳ đài ở Phú Văn Lâu. Cửa biển Thuận An thành biển máu cho CSBV tha hồ bắn giết Bộ Bin, Thủ Khoa Huân, Chiến VNCH. Cửa biển Tư Hiền cũng

dày chết chóc hãi hùng cho bại binh QLVNCH. Dân chúng từ Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Ngãi Quảng Tín kéo về Đà Nẵng. Tình hình cực kỳ hỗn loạn với 1 triệu người tỵ nạn đói khát. Ngày 29.03.1975, quân CSVN giải phóng Đà Nẵng. Một số ít quân nhân leo lên được tàu Hải Quân chạy vô Cam Ranh. Theo tài liệu của CSVN, họ tịch thu ở Quân khu I súng 69.000, đại pháo 109, 138 xe tăng, 115 máy bay, 47 tàu chiến và 70.000 binh sĩ bị kẹt lại. Quân khu I thất thủ mà không qua trận chiến nào. Theo sách

Khi Đồng Minh Tháo Chạy, Nguyễn Tiến Hưng, trang 323 Đà Nẵng thất thủ vào đúng ngày Chủ Nhật, lễ Phục Sinh ngày 30.03.1975... Sau khi thị sát chiến trường và họp với phía VN, tướng Weyand trả về báo cáo cho Tổng trưởng Quốc Phòng. Ngày 05.04.1975... ông bay thẳng về Palm Springs phúc trình cho Tổng thống Ford và Ngoại trưởng Kissinger... Trên đường tới Trung tâm Báo chí, Nessen kể lại lời Kissinger nguyên rúa như sau "Sao chúng không chết phức cho rồi! Ông ta rên lên trong xe. Điều tệ hại nhất có thể xảy ra là chúng cứ sống dai dẳng hoài". Ông Nguyễn Tiến Hưng

cho rằng câu nói bất chợt của Kissinger đã nói lên một sự thật, và lý giải vì sao Miền Nam VN bị mất vào tay CSBV quá nhanh chóng, như sau: Chắc chắn là HK phải dứt khoát rút hết; bỏ rơi Miền Nam, chỉ cần một thời gian coi cho được, từ lúc Mỹ rút đi tới lúc sụp đổ; khi sụp đổ thì nên tiến hành cho lẹ, vì nếu Miền Nam cứ sống vật vờ mãi thì kẹt cho Mỹ.

- Người Mỹ bắt đầu di tản nhân từ 14.03.1975, đồng thời gia đình và một số người VN từng làm việc sát cánh với Mỹ cũng được ghi vào danh sách di tản bằng máy bay, vào khoảng 5.000.

- Tối 21.04.1975, Nguyễn Văn Thiệu đọc diễn văn từ chức tổng thống giao lại cho Phó tổng thống Trần Văn Hương. Đến 25.04. Nguyễn Văn Thiệu và Trần Thiện Khiêm được tình báo Mỹ lén đưa đi Đài Loan bằng máy bay. Mô mả của cha mẹ Thiệu ở Ninh Chữ bị quân nhân đào bới trả thù vì uất hận.

- Tối 27.04.1975, Ông Trần Văn Hương bàn giao chức vụ tổng thống sang cho đại tướng Dương Văn Minh, là người mà CSBV từng ủng hộ trong cuộc hòa đàm Paris may mắn trước.



Hình: CS Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam bằng bạo lực - Xe tăng húc cổng Dinh Độc Lập 30.04.1975

6. Hà Nội mở Chiến Dịch Hồ Chí Minh chiếm Saigon

CSBV với 15 sư đoàn ép sát quanh Saigon chuẩn bị tấn công. Chiến dịch HCM của CSBV bắt đầu từ 26.04.1975 với quân số 5 quân đoàn đối mặt với chưa đầy 5 sư đoàn QLVNCH. Một vài tướng lãnh như Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên, số tướng lãnh trong Bộ Tổng Tham Mưu, tư lệnh Hải quân/Không quân v.v.. đã bỏ chạy theo chân Thiệu, Khiêm bằng phương tiện kiếm được.



Hình: Dương Văn Minh - Biển có 30.04.1975

7. Chính quyền Dương Văn Minh đầu hàng quân CSBV

Vào hồi 09.00 giờ sáng 30.04.1975, Dương Văn Minh đọc bản thông cáo đầu hàng CSBV qua đài phát thanh. Theo sách Một Thời Nghiêng Nhương, Trần Đức Minh, tập II, trang 1724, thì Dương Văn Minh viết văn bản đầu hàng sau lời khuyên của hòa thượng Trí Quang qua thủ tướng Vũ Văn Mẫu.

+ HK thực hiện việc di tản nhân viên từ sáng 29.04.1975.

+ Đại sứ cuối cùng HK cho VNCH Graham Martin từ trực thăng bước lên chiến hạm HK Blue Ridge vào sáng sớm 30.04.1975. Chính thể VNCH cáo chung.

P. CỘNG SẢN BẮC VIỆT CUỐNG CHIẾM MIỀN NAM 30.04.1975

Ngay sau khi xe tăng CSBV húc ngã cánh cửa sắt vào Dinh Độc Lập vào bắt Dương Văn Minh và một số nhân sự trong chính phủ-48 tiếng, thì tại Washington DC, một nhà báo hỏi Kissinger là ngoại trưởng có biết xe tăng VC vừa chạy vào Dinh Độc Lập không. Kissinger đáp trong Hiệp Định Paris không có điều khoản nào đề cập đến việc này. Dân chúng toàn Miền Nam hoang mang ngờ ngác, lo lắng cho sinh mạng, cho kinh tế và cho tương lai gia đình con cái. Một số chạy ra khỏi VN trước và sau ngày định mệnh tháng Tư Đen tìm đường lánh nạn. Kẻ thắng trận đối xử không những với quân nhân công chức VNCH như kẻ thù và với toàn dân Miền Nam, CSBV đều coi như kẻ thù luôn. Theo Michel Tauriac, với cuộc chiến tranh 30 năm, 500.000 người VN chết và bị thương trong "chiến tranh chống Pháp" và 924.000 người chết trong "chiến tranh

chống xâm lược Mỹ", trên tổng số 2.500.000 - 3.000.000 nạn nhân dân sự lẫn quân sự thuộc cả hai phe trong 10 năm sau cùng của cuộc tranh chấp. Số thiệt mạng của Pháp 36.382, số thiệt mạng của Mỹ 56.371.

1. Chính sách đối với Miền Nam trong những ngày đầu tiên

- Thiết lập Ủy Ban Quân Quản.

- An ninh ban đêm bắt giữ những người mà VC có sẵn danh sách trả thù.

- Tại Saigon, VC thiết lập pháp trường trong thành phố xử tử một số người mà VC gọi là bọn cướp giật.

- Ngăn sông cấm chợ với những chốt kiểm soát dày đặc trên các tuyến đường, trên sông, không cho dân chúng chuyên chở thóc gạo, nông phẩm v.v...

- Lùa quân nhân công chức vào các trại tù gọi là trại cải tạo, có người ở tù 6 tháng, có người 3 năm, và có người đến 30 năm. Những người ở tù lâu năm thường bị chuyển ra các vùng xa xôi độc địa trong dãy Trường Sơn Việt Bắc.

- Những người trong diện khởi đi cải tạo thì phải học chính trị tại nhiệm sở.

- Đốt tất cả sách báo xuất bản trong thời Việt Nam Cộng Hòa, mà CSVN hàm hồ gọi là "Văn Hóa Phẩm Đồi Trụy".

- Những vụ "dánh tư sản" và "tư sản mại bản đưa" nhiều thương gia vô tù, tước đoạt hết tài sản, bắt gia đình đi vùng "kinh tế mới", đó là những vùng đất chết. Nhiều người bị đẩy đi vùng kinh tế mới, nhà cửa bị tịch thu cho đảng viên CSBV ở. Những người đó trở thành kẻ vô gia cư, đói rách v.v..

- Đổi tiền 3 lần với mục đích bần cùng hóa dân Miền Nam.

- Nền kinh tế chỉ huy với hợp tác xã y chang như ở Miền Bắc.

2. Thống nhất đất nước

Những cơ quan cai trị Miền Nam do hầu hết nhân sự từ Miền Bắc tuy nhiên họ tạm thời mang tên là của "Chính phủ Lâm thời Miền Nam Việt Nam" của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, tức Việt Cộng, để đánh lừa dư luận. Vào khoảng 1 năm

sau, CSBV tổ chức cái gọi là "Thống Nhất Bắc Nam, cùng lúc Chính phủ Bù nhìn VC bị Hà Nội đá văng không kèn không trống. Một cú vắt chanh bở vỏ ngoạn mục làm cho VC khi thấy sự thật thì đá muộn màng. Một ví dụ là Trương Như Tảng từng làm bộ trưởng tư pháp trong MTGPMN đã vượt biên năm 1979. Một ví dụ khác là BS Dương Quỳnh Hoa trong chính phủ ma VC đã xé thẻ đảng viên sau một thời gian thấy rõ bộ mặt sắt máu độc ác của CSBV.

3. Đối ngoại

CSVN vẫn tiếp tục ở trong khối Cộng Sản, đi dây giữa Liên Xô và Trung Cộng cho đến ngày Liên Xô sụp đổ năm 1989.

4. Đổi mới

CSVN theo chính sách "Đổi Mới" từ năm 1986, dưới thời Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh, rập khuôn Perestroika của Tổng Bí Thư cuối cùng của Liên Xô là Gorbatchev, với một tên rất mới lạ "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Từ đó kinh tế VN bắt đầu khá lên.

Q. VIỆT NAM HÔM NAY NĂM 2011

1. Tên nước - Quốc huy - Quốc kỳ - Quốc ca

Tên nước: Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) - Quốc huy: hai nhánh lúa bao quanh sao vàng - Quốc kỳ: cờ đỏ sao vàng ở giữa - Quốc ca: Tiến quân ca.

2. Nội trị Công an và nhà tù là phương tiện độc nhất.

Nhà nước bỏ tù bất cứ ai có tiếng nói khác ý của Đảng CSVN. Công an tùy tiện đánh chết người mà không bị luật pháp chế tài. Tài liệu dùng trong đoạn bên dưới được lấy ra từ Internet Wikipedia, mà người viết nghĩ rằng do thông tin của nhà nước Cộng sản Việt Nam (CSVN) cung cấp.

3. Dân số

Theo thống kê, năm 2011 là 90.549.390, đứng thứ 12 trên thế giới và thứ 7 đối với Á châu Thái Bình Dương. Mật độ tính vào năm 1985 là 259/km², HDI (Human

Development Index) 2010 là 0.572, đứng thứ 113 trên thế giới.

4. Chính trị

Theo chế độ Xã hội Chủ nghĩa với đảng CSVN lãnh đạo, theo điều 4 Hiến Pháp năm 1992. Nguyên tắc "đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" thông qua quốc hội được áp dụng. Vào năm 2010, trên 90% đại biểu quốc hội là đảng viên. Hệ thống hành chánh gồm tổng bí thư đảng, chủ tịch nước, thủ tướng chính phủ với các bộ trưởng. Song song, có hệ thống lập pháp là quốc hội CHXHCNVN có quan hệ với 171 quốc gia trên thế giới. Là thành viên của 63 tổ chức quốc tế. Có quan hệ thương mại với 165 nước. Là thành viên của Liên Hiệp Quốc. Từ 11.01.2007, là thành viên thứ 150 của Tổ Chức Thương mại Thế giới (WTO). Năm 1991, CHXHCNVN bắt đầu đặt nặng trọng tâm vào việc ngăn chặn tham nhũng, là một quốc nạn.

5. Ngoại giao

Tại Miền Bắc và tại Miền Nam sau khi bị cưỡng chiếm, nhà nước CSVN theo khối Cộng Sản, đặc biệt là Liên Xô và Trung Cộng, và CSVN ở trong tình trạng cô lập. Sau sự sụp đổ của Liên Xô và Khối CS Đông Âu, CSVN bùng tinh, thay đổi đường lối ngoại giao với phương châm "VN muốn làm bạn của các nước trong cộng đồng quốc tế". Từ năm 1991, quan hệ với ASEAN, Âu châu và châu Á Viễn Đông. Ký kết nhượng đất liền biên giới với Trung Cộng cuối năm 1999. Ký kết nhượng biển đánh cá cùng các quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa cho Trung Cộng cuối năm 2000.

6. Quốc phòng

Theo hệ thống: Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Tình báo (Tổng cục 2), Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng v.v... Theo báo ngoại quốc, quân số chính quy 480.000, quân số dự bị 4.500.000. Theo đài BBC, ngân sách quốc phòng 2.6 tỉ MK.

7. Kinh tế

Kể từ 1986, CHXHCNVN bắt đầu ra khỏi tình trạng cô lập kinh tế. Tình trạng nghèo đói 58% năm 1993 xuống còn 16% vào năm 2007 và 10% vào năm 2010, nhờ

chính sách đổi mới rập theo khuôn thước của Liên Xô Glasnost và Perestroika, bằng cách tư nhân hóa nông nghiệp và công nghiệp. BNP tăng 7% mỗi năm. Kinh tế CHXHCNVN dựa trên 3 nguồn: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp; thương mại, du lịch. Xuất cảng: gạo, cà phê, thủy sản, hàng may mặc, dàу dé, đồ gỗ, du lịch. Nhập cảng: máy móc và phụ tùng, dầu hỏa, phân bón, đồ sắt thép, vải vóc, lúa mì, xi măng, xe máy dầu. Tỷ trọng GDP năm 2009: Nông nghiệp 20.7%, Công nghiệp 42.3%, Dịch vụ 39.1%. Tăng trưởng 2010 là 6.5%. Lạm phát 2008 là 22.97%. Thất nghiệp 2009 là 2.9%. GDP/dầu người 2009 là 1.060 MK. HDI 0.572, đứng thứ 113. Nền kinh tế hỗn hợp, phu thuộc lớn vào xuất khẩu và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Sự can thiệp của nhà nước vào lĩnh vực kinh tế còn rất cao. Nauy viện trợ hàng năm 100 triệu kroner. Hàng năm nhà nước có một số ngoại tệ 8-10 tỉ MK do người VN ở nước ngoài chuyển về. Có một số sự kiện mà các thông tin trên Wikipedia không đề cập tới đó là "xuất khẩu lao động" sang một số quốc gia như Nam Hàn, Đài Loan, Mã Lai, một vài quốc gia Trung Đông v.v.. ; có những tổ chức bán trẻ em sang Kampuchea hành nghề trong các động mãi dâm; có những tổ chức "bán" phụ nữ sang Nam Hàn, Đài Loan, Trung Cộng để làm vợ, nhưng một số phụ nữ bị đưa vào động mãi dâm, một số phụ nữ khác bị bắt buộc phục vụ tình dục cho anh em trong gia đình.

8. Giáo dục

VN có tổ chức giáo dục như các quốc gia khác trên thế giới. Có 376 đại học và cao đẳng phần lớn ở Hà Nội và Saigon. So với tiêu chuẩn quốc tế, chất lượng thấp. Sinh viên sau khi tốt nghiệp rất khó tìm việc làm hợp khả năng. SV y khoa sau khi tốt nghiệp phải trả tiền vào làm việc ở các bệnh viện để lấy kinh nghiệm mới hy vọng xin được việc làm sau vài năm. Một số trẻ em phải ở nhà phụ giúp cha



mẹ kiếm sống.

9. Y tế

Trên toàn quốc có 876 bệnh viện, 75 cơ sở đều dưỡng phục hồi chức năng, trên 1000 phòng khám đa khoa/hộ sinh khu vực, 19.895 cơ sở hàng nghề y tư, 14.048, cơ sở tư dược, 715 cơ sở y học cổ truyền, 5 bệnh viện tư vốn nước ngoài, 80% thôn bản có nhân viên y tế, 100% xã có trạm y tế. Hàng năm có hàng chục ngàn bác sĩ được sĩ ra trường. Cán bộ nhân viên ngành y 250.000 với 47.000 có trình độ đại học. Năm 2010 ODA có 62 dự án, NGO có 100 dự án, kinh phí 1 tỉ MK. Số giường bệnh 14.8/10.000 dân số, thấp nhất so với cá quốc gia Á châú láng giềng. Ngân sách y tế 2001 là 0.9% của GDP. Nạn tham nhũng rất lớn trong ngành y tế. Thống kê tuổi thọ 2009: đàn ông 72 tuổi, đàn bà 76 tuổi, tử xuất trẻ sơ sinh 12/1000. Tình trạng suy dinh dưỡng. Thống kê 2007, 0.5% HIV dân số!

10. Truyền thông

Theo luật pháp VN, hiện nay chưa có cơ sở tư nhân nào được cấp phép. Hiện có báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, internet quốc tế, mọi sinh hoạt phải theo lề phải do Bộ Thông tin và Truyền thông ban ra, dưới sự định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng CSVN. VN có 706 cơ quan báo chí: 178 báo, 528 tạp chí, 34 báo điện tử, 87 đài phát thanh, 3 đài truyền hình quốc gia và 64 đài phát thanh/truyền hình địa phương.

11. Văn hóa - Di tích - Du lịch

VN đang cố tìm lại bản sắc văn hóa dân tộc trong tinh thần cộng sản, của người kinh cũng như của dân tộc thiểu số bằng cách tổ chức quá nhiều lễ hội hàng năm, mà theo thiển ý có 2 mục đích: để quảng bá du lịch và để người dân quên đi những khắc nghiệt do nhà nước gây ra như quốc nạn tham nhũng, như chính thể sắt máu với công an trị. VN tổ chức tràn lan nhạc hội, các cuộc thi hoa hậu v.v... Thanh niên ham ăn chơi, ma túy, không cần nghỉ đến tương lai. VN khai thác du lịch với 3 di tích do UNESCO công nhận là Vịnh Hạ Long, Đại Nội Huế và Phố cổ Hội An. (Hết dùng Wikipedia)

R. NHỮNG ANH HÙNG VNCH ĐÃ TỰ SÁT NHÂN NGÀY 30.04.1975

Nhân bài viết này, người viết dành ra chương nhỏ ghi danh tinh túc một số Vị đã tuẫn tiết, từ cấp Tướng đến sĩ quan cấp tá và cấp úy đến các Anh Em binh nhì, sau khi Miền Nam bị Cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm. Người viết đồng thời lên án hành vi kхиếp nhuược của trung tướng tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, đại tướng thủ tướng Trần Thiện Khiêm, đại tướng tổng tham-mưu trưởng Cao Văn Viên đã bỏ chạy cao bay dù địch quân chưa tới.



Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân Đoàn IV

1. Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân Đoàn IV, tự sát tại bộ tư lệnh 30.04.1975

2. Chuẩn tướng Lê văn Hưng, Tư lệnh Phó Quân Đoàn IV, tự sát tại tư dinh 30.04.1975;

3. Thiếu tướng Phạm văn Phú, Tư lệnh Quân Đoàn II, uống độc được tự vẫn 30.04.1975;

4. Chuẩn tướng Trần văn Hai, Tư lệnh Sư đoàn 7 BB, tự sát 30.04.1975

5. Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư lệnh Sư đoàn 5 BB, tự sát 30.04.1975.

6. Thiếu tá Đặng Sĩ Vinh, Bộ tư lệnh CSQG, tự sát với Vợ và 07 con, 30.04.1975.

7. Trung tá Nguyễn Văn Long, CSQG, tự sát tại công trường Lam Sơn/Saigon 30.04.1975

8. Trung tá Nguyễn Đình Chi, ANQE, tự sát 30.04.1975

9. Trung tá Phạm Ngọc Lợi, tự sát 30.04.1975;

10. Thiếu tá Lương Bông, Phó Trưởng ty ANQE Phong Dinh, tự sát 30.04.1975.

11. Đại úy Vũ Khắc Cẩn, Ban 3, TK Quảng Ngãi, tự sát 30.04.1975;

12. Trung úy Nguyễn Văn Cảnh, CSQG, quận 8-Saigon, tự sát 30.04.1975;

13. Chuẩn úy Đỗ Công Chính, TD12ND, tự sát tại cầu Phan Thanh Giản 30.04.1975;

14. Trung sĩ I QC Trần Minh, Bộ TTM/QLVNCH, tự sát 30.04.1975;

15. Đại úy Tạ Hữu Duy, TD Pháo Bin 211, Chương Thiện, tự sát 30.04.1975.

16. Trung tá Vũ Đình Duy, Trưởng đoàn 66 Dalat, tự sát 30.04.1975

17. Trung tá Nguyễn Văn Hoàn, Trưởng đoàn 67, phòng 2, Bộ TTM, tự sát 30.04.1975;

18. Trung tá Hà Ngọc Lương, TTHL HQ Nha Trang, tự sát với vợ 2 con và cháu 28.04.1975.

19. Thiếu tá Phát, Quận trưởng Thanh Tri, Ba Xuyên, tự sát 01.05.1975;

20. Trung tá Phạm Thế Việt, tự sát 30.04.1975;

21. Thiếu tá Nguyễn văn Phúc, TDT TK Hậu Nghĩa, tự sát 29.04.1975.

22. Thiếu úy Nguyễn Phụng, Cảnh sát Đặc biệt, tự sát tại Thanh Da, Saigon 30.04.1975;

23. Đại tá Nguyễn Hữu Thông, Trung Đoàn Trưởng 42/Sư Đoàn 22 BB, tự sát 31.03.1975.

24. Đại tá Lê Cầu, Trung Đoàn Trưởng 47, Sư Đoàn/ 22 BB, tự sát 10.03.1975;

25. HQ Thiếu tá Lê Anh Tuấn tự sát 30.04.1975 (bào đệ Trung tướng Lê Nguyên Khang)

26. Thiếu úy ND Huỳnh Văn Thái tự sát cùng 7 lính ND 30.04.1975;

27. Thiếu tá Nguyễn Gia Tập, Khu trục/BTL KQ, tự sát 30.04.1975;

28. Trần Chánh Thành, Luật sư, cựu Bộ trưởng Thông tin CP Ngô Đình Diệm, cựu Thượng Nghị sĩ đệ II VNCH, tự sát tại tư gia 03.05.1975;

29. Trung úy Đặng Trần Vinh, Phòng 2/BTTM, con Th/t Đặng Sĩ Vinh số thứ tự 6, tự sát cùng vợ và con 30.04.1975.

30. Nguyễn Xuân Trân, khóa 5 Thủ Đức, tự sát 01.05.1975;

31. Trung úy Nghiêm Viết Thảo, ANQE, tự sát 30.04.1975;

32. Thiếu úy Nguyễn Thanh Quan, Phi đoàn 110, tự sát 30.04.1975;

33. Trung tá Phạm Đức Lợi, Phòng 2/BTTM, nhà văn nhà thơ, tự sát 05.05.1975;

34. Bình nhì Hồ Chí Tâm, TD 490 DPQ/TK Ba Xuân Cà Mau, tự sát 30.04.1975;

35. Thượng sĩ Phạm Xuân Thành, Trưởng Truyền tin Vũng Tàu, tự sát 30.04.1975;

36. Thượng sĩ Bùi Quang Bộ, Trưởng Truyền Tin VŨU4ng Tàu, tự sát cùng gia đình 09 người 30.04.1975;

37. Đại úy Nguyễn Hoa Dương, trưởng Quân cảnh Vũng Tàu, tự sát 30.04.1975;

38. Nguyễn Ánh Tước, khóa 3 Thủ Đức, An Ninh Quân Đội, tự sát 30.04.1975;

39. Cao Hồng Cải, Phụ tá Trưởng Chi khu Chiêu hồi Bình Thuận, uống thuốc độc tự vẫn sinh 17.04.1975;

40. Chín quân nhân Nhảy Dù trong nhóm bảo đài phát thanh - truyền hình Saigon xả súng bắn vào nhau ngay sau khi Dương Văn Minh đầu hàng 30.04.1975;

41. Bảy lính Nhảy Dù ngay sau khi Dương Văn Minh đầu hàng, nhóm nhau quanh bùng binh Chợ Lớn, hát Quốc Ca VNCH, mỗi người cùng mở chốt lựu đạn. Một tiếng nổ ghi dấu chấm dứt cuộc đời chung với Miền Nam Tự Do;

42. Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, tinh trưởng Chương Thiện không tuân lệnh Dương Văn Minh, đã chiến đấu với quân đội CSBV đến viên đạn cuối cùng, bị bắt, bị hành hạ nhục mạ vẫn không khuất phục, sau đó bị hành quyết trên sân vận động

trước đồng đảo bà con ngày 14.08.1975.

Ngày xưa khi thực dân Pháp với vũ khí tối hơn gấp trăm lần tấn công VN, hạ thành khiến tư lệnh Hoàng Diệu rồi Nguyễn Tri Phương tự sát để tạ tội cùng nhà vua và bảo toàn khí tiết, thế mà ngày 30.04.1975 sau khi Saigon thất thủ, từ một số Tư lệnh xuống một số binh nhì đã tự sát. Phải chăng vì Đồng Minh tự xoa lời hứa chạy lảng, hay tại cái độc ác bất nhân của Cộng Sản VN đã đưa đến những hành động anh hùng đầy khí tiết? Danh sách trên đây do nữ sĩ Ý Nga/Canada và Ngô Kỷ/USA cập nhật gửi qua Internett, người viết hy vọng rằng về sau này sẽ có người bổ túc...

S. CỜ VÀNG - CỜ ĐỎ



1. Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ

Cờ được dùng lần đầu tiên vào thời đại vua Thành Thái 1890, rồi hết đời vua Duy Tân, thì ba sọc đỏ có thay đổi. Cho đến đời vua Bảo Đại, vị hoàng đế nhà Nguyễn cuối cùng đã ra chiếu chỉ dùng lại Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Ba Sọc Đỏ nối liền nhau như thời vua Thành Thái, từ đó lá Cờ Vàng là biểu tượng cho quốc gia Việt Nam, qua các triều đại Việt Nam Cộng Hòa cho đến nay. Chúng ta, Người VN Tỵ nạn được quốc gia Nauy chấp nhận cho định cư, được đối xử như người dân bản xứ cưng nhỉ vào Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Tại Hoa Kỳ, Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ được công nhận là Cờ của Tự Do, và là di sản của Người VN Tỵ nạn. Cho đến tháng 09.2009 có đến 14 tiểu bang, 07 quận hạt và 89 thành phố công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là đại diện cho Cộng đồng Người VN Tỵ nạn.

2. Cờ Đỏ Sao Vàng

Chỉ là đại diện cho 3 triệu đảng viên đảng CSVN, được chính thức dùng do sắc lệnh của Hồ Chí Minh ký ngày 05.09.1945. Sau này người ra khám phá ra Hồ Chí Minh đã ăn cắp nguyên con cờ của tỉnh



Phúc Châu bên Tàu, và người VN Tỵ nạn gọi là Cờ Máu, vì đảng CSVN đã nhúng tay vào máu của hàng triệu triệu đồng bào VN mà cướp lấy cơ nghiệp của Người Quốc Gia bao đời dựng nước, giữ nước và mồ mang bờ cõi xuống phía Nam.

T. KẾT LUẬN

Việt Nam có một lịch sử hình thành 4.000 - 5.000 năm. Diện tích 331.688 km². Mặt đông nhìn ra Thái Bình Dương. Khí hậu ôn đới nhưng phía nam gần như nhiệt đới. Dân số 90 triệu người. Hiện nay theo chế độ độc đảng. Dân chúng bị Đảng CSVN cai trị, Miền Bắc từ 1954, và cả hai miền từ 1975. Lợi tức 2009 là 1.060 MK/năm/đầu người. HDI 0.572 thứ 113 trên thế giới. (HDI: human development index= chỉ số phát triển con người). Trong suốt 4.000-5.000 lịch sử, VN chịu 4 cuộc cai trị. Cuộc cai trị thứ nhất do người Tàu kéo dài từ năm 111 trước Tây Lịch cho đến năm 938 khi Ngô Quyền chiến thắng trận thủy chiến lũy lùng trên sông Bạch Đằng. Cuộc cai trị thứ hai do Pháp, từ năm 1857 đến 1954. Từ năm 1955, Miền Bắc bị sự khống chế của Liên Xô/Trung Cộng và Miền Nam bị Hoa Kỳ khống chế. Từ tháng 05.1975 trở đi, cả nước bị tập đoàn 3 triệu đảng viên Mafia Đỏ cai trị. Sự độc quyền cai trị của Đảng CSVN đã đưa đến rất nhiều hệ lụy:



- đồng bào mất quyền làm người, không tự do, không hạnh phúc;

- nhà nước dùng hệ thống công an dãy đặc, bồ tú hay đánh chết dân đen tùy tiện;

- một hệ thống quốc nạn tham nhũng do tập đoàn Mafia Đỏ gây nên sẽ là tai họa cho cả nước. Chừng nào còn đảng CSVN chừng đó nhân dân VN không có tương lai.

Bài này được viết sau khi cuộc Cách Mạng Hoa Nhài ở Bắc Phi đã đạt thắng lợi và một số quốc gia Trung Phi đang đứng lên đòi hỏi các chính phủ độc tài hãy trả lại quyền làm người cho họ khiến hàng triệu người Việt Tỵ nạn trên khắp thế giới dõi mắt nhìn về VN, lòng ước ao đồng bào hãy vứt đi nỗi sợ hãi mà nhất tề đứng dậy đập nát Đảng CSVN cướp nước.

Bắc Âu, tháng 05.2011 - Tôn-thất Sơn